TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-CỌC SÁU-TKV

Số: 3119/TĐNCS-KH
V/v: Kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch SXKD năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu-

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu – TKV;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 21/4/2025 của HĐQT Công ty;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030 với các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2024

I. Tình hình chung

1. Khó khăn:

Năm 2024 ảnh hưởng tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, thời tiết diễn biến cực đoan, khó lường, thời tiết nắng nóng, có số ngày mưa nhiều, đặc biệt ảnh hưởng nặng nề của cơn bão số 3 (Bão Yagi) đã gây thiệt hại lớn về tài sản và ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty. Sau 6 tháng Công ty hợp nhất đi vào hoạt động vẫn còn rất nhiều khó khăn trong mô hình điều hành sản xuất, khó khăn về khai thác và phẩm cấp than… điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu, độ cao nâng tải lớn làm ảnh hưởng tới tiến độ khai thác năm 2024, những tháng cuối năm Công ty vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định, khối lượng bùn moong lớn ảnh hưởng đến việc xử lý, chi phí cao gây khó khăn cho việc tiếp cận lấy than, số lượng than nguyên khai sản xuất ra thấp, chất lượng xấu gây khó khăn cho việc tổ chức giao than nguyên khai cho tuyển than Cửa Ông (nhất là khai trường Cọc sáu)

2. Thuận lợi:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của TKV, Đảng bộ Than Quảng Ninh và chính quyền địa phương, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên công nhân lao động. Sau hợp nhất Công ty luôn được TKV tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau hợp nhất. Với tinh thần "kỷ luật – đồng tâm" và mục tiêu "An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả" và sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) đã dần đưa sản xuất – tiêu thụ đi vào hoạt động, tinh thần tư tưởng CBCNV sau hợp nhất cơ bản ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo, điều hành của Công ty, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chính năm 2024. Công ty trong những năm gần đây

áp dụng đẩy mạnh công nghệ 4.0 vào trong sản xuất theo chủ trương "03 hóa" của TKV nâng cao hiệu quả đối với sản xuất, tiết kiệm chi phí và giá thành sản xuất.

Trước những khó khăn và thuận lợi, thời cơ trên, phát huy truyền thống "kỷ luật đồng tâm" và những kinh nghiệm đạt được từ những năm qua, dưới sự lãnh chỉ đạo của Tập đoàn, Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc cùng sự đoàn kết của toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chính năm 2024, cụ thể:

II. Thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2024

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	KẾ HOẠCH TKV (Điều chỉnh)	THỰC HIỆN NĂM 2024	Tỷ lệ TH/KH 2024 (%)	Tỷ lệ TH/KH (đ/c) (%)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=6/4*	*8=6/5*
1	Than sản xuất	1.000 tấn	1.631		1.867	114,5	
-	Than nguyên khai	,,	1.110		1.111	100,1	
-	Than sạch từ ĐĐLT	,,	521	721	757	145,2	104,9
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	1.719		1.826	106,3	
3	Đất đá CBSX hạch toán	1.000 m^3	17.968	18.428	18.442	102,6	100,1
3.1	Đất đá CBSX năm 2024	1.000 m^3	17.214	17.674	17.688	102,8	100,1
3.2	Đất đá CBSX bóc trước năm 2024	1.000 m^3	754		754	100,0	
4	Hệ số bóc CBSX hạch toán	m3/tấn	16,19	16,60	16,60	102,6	100,0
5	Hệ số bóc CBSX năm 2024	m3/tấn	15,51	15,92	15,92	102,7	100,0
6	Mét khoan sản xuất	1000 mk	390		312	79,8	
7	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.920		2.907	99,5	
8	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	212,731	275,527	275,527	129,5	100,0
9	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	12.770		13.823	108,2	
10	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	40,276		63,694	158,1	
11	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 3		3	100,0	

III. Đánh giá thực hiện các mặt quản lý

1. Công tác quản lý Kỹ thuật - Điều hành sản xuất tiêu thụ:

Năm 2024 điều kiện khai thác, đổ thải và huy động tài nguyên khó khăn hơn so với các năm trước. Ảnh hưởng của việc khai thác xuống sâu, điều kiện địa chất phức tạp làm giảm sự ổn định của bờ mỏ. Công tác kỹ thuật ưu tiên tập trung cho việc huy động tài nguyên để hoàn thành sản lượng than nguyên khai theo kế hoạch của TKV. Bên cạnh đó tiếp tục thực hiện các giải pháp để duy trì các thông số của hệ thống khai thác, đường vận tải để giảm bớt khó khăn trong quá trình vận hành, cải thiện điều kiện làm việc của thiết bị. Phối hợp với các đơn vị giáp ranh để mở rộng ranh giới khai thác, duy trì góc dốc bờ mỏ. Cân đối, điều hành đổ thải bãi thải trong, ngoài hợp lý phù hợp

với năng lực thiết bị và tổ chức sản xuất. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ thiết bị trong các khâu công nghệ: khoan, bốc xúc, vận tải.

- Về công tác lập kế hoạch: Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025-2030. Xây dựng kế hoạch kỹ thuật công nghệ (KTCN) năm 2025 và kế hoạch KTCN năm 2024 (điều chỉnh) trình TKV phê duyệt; Xây dựng kế hoạch Công ty hợp nhất. Việc xây dựng kế hoạch đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành, các chỉ tiêu công nghệ được TKV thông qua phù hợp với điều kiện khai thác mỏ và đảm bảo hiệu quả về kinh tế, kỹ thuật; Xây dựng kế hoạch khai thác, đổ thải hàng quý, tháng và các phương án kỹ thuật về khai thác, đổ thải. Việc xây dựng kế hoạch ngắn hạn đã bám sát kế hoạch năm để đề ra các giải pháp, căn cứ theo tình hình thực tế để triển khai thực hiện.

- Về phương hướng khai thác: Tiếp tục khai thác mỏ Đèo Nai (GPKT số 2817) và mỏ Cọc Sáu (GPKT số 2820) theo Dự án, thiết kế mỏ và kế hoạch KTCN năm 2024 được phê duyệt. Tăng cường bóc đất tại khu vực giáp ranh 02 khai trường để mở rộng diện khai thác và tạo diện liên thông 02 khai trường. Quy hoạch lại mặt bằng các đơn vị công trường, phân xưởng khu vực phía tây và phía nam khai trường Cọc Sáu (KTC6) để phục vụ việc mở rộng bờ mỏ khai trường Đèo Nai (KTĐN). Lập và triển khai phương án hạ moong 02 khai trường, phương án mở rộng cánh nam vỉa chính để cắt ngắn lò số 2 và phương án xử lý sạt lở mương +45. Hướng phát triển công trình mỏ bám sát Dự án, thiết kế mỏ và KH năm được phê duyệt để mở rộng bờ mỏ và đào sâu đáy mỏ. Ranh giới khai thác, chiều sâu khai thác tuân thủ theo Giấy phép khai thác (GPKT) được cấp, kết thúc năm 2024 cốt cao đáy moong vỉa chính KTĐN đạt mức -265, xuống sâu 15m so với năm 2024; cốt cao đáy moong Đông Thắng Lợi KTC6 đạt mức -315, xuống sâu 15m so với năm 2024. Về cơ bản phương hướng khai thác đảm bảo các yêu cầu về huy động tài nguyên, đảm bảo sản lượng than khai thác theo KH và chuẩn bị diện khai thác cho năm 2025.

- Về bãi thải: Sau khi hợp nhất, bãi thải Đông Khe Sim (ĐKS)- Nam Khe Tam (NKT) tạm dừng đổ thải do chưa thực hiện xong việc GPMB; Công tác đổ thải tại KTĐN chủ yếu tập trung tại bãi thải Lộ trí và bãi thải Đông Cao Sơn, KTC6 chủ yếu đổ thải tại bãi thải trong Thắng Lợi. Nhìn chung công tác quy hoạch, cân đối các vị trí đổ thải cơ bản đảm bảo, đáp ứng được nhu cầu đổ thải.

- Về thoát nước: (i) Bám sát quy hoạch thoát nước chung trong khu vực và kế hoạch thoát nước phòng chống mưa bão (TN-PCMB) đã được phê duyệt để triển các hướng thoát nước và thi công củng cố các công trình TN-PCMB; Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT-TKCN của TKV. (ii) Tính toán phân thủy lưu lượng nước tại các khu vực chảy về các công trình thoát nước phù hợp với quy mô, công suất của từng công trình để đảm bảo phát huy hiệu quả thoát nước, giảm thiểu nguy cơ quá tải cục bộ của các công trình TN-PCMB, đặc biệt là các công trình thoát nước trọng điểm; Xác định các vị trí xung yếu để xây dựng kịch bản ứng phó và bố trí thiết bị thường trực PCMB khi có mưa bão xảy ra. (iii) Sau khi hợp nhất công tác TN. PCMB gặp rất nhiều khó khăn do vũ lượng mưa tăng cao đột biến so với các năm trước (từ tháng 6 đến tháng 8) và ảnh hưởng trực tiếp của cơn bão số 3 trong tháng 9. Các công trình TN. PCMB trọng điểm (lò +28, mương Anfa, bãi thải Nam Khe Tam giáp Dương Huy, khu vực giáp ranh Đèo Nai - Khe Sim) cơ bản ổn định.

- Về thực hiện các chỉ tiêu công nghệ: Độ tro than nguyên khai toàn Công ty 41,24%/KH 39,85% tăng 1,39% nguyên nhân do:

+ Mỏ Đèo Nai: Do đơn vị chủ yếu tập trung khai thác các vỉa than từ mức -115 đến mức -230m (khu vực đáy moong từ mức -230 đến -265m không khai thác do ngập nước). Theo tài liệu cập nhật khai thác và các công trình thăm dò trong khu vực này chất lượng vỉa than thấp hơn so với KH năm 2024 Ak TSĐC 21,37%/KH 20,72% (tăng 0,65%); vỉa than xuất hiện thêm các lớp kẹp có thành phần là sét than, sét kết làm chiều dày đá kẹp <0,3m trung bình toàn mỏ 0,55m/KH 0,43m (tăng 0,12m), dẫn đến tỷ lệ lớp đá kẹp <0,3m tăng 0,32% (TH 3,76%/KH 3,44%); công tác tách lọc trong quá trình khai thác chưa được triệt để, còn lẫn nhiều đá trong nguyên khai, tỷ lệ đá công nghệ toàn mỏ tăng 1,75% (TH25,32%/KH23,58%)

+ Mỏ Cọc sáu do: (i) Khối lượng bùn moong phát sinh lớn, lòng moong chật hẹp tiến độ xử lý bùn moong không đạt theo kế hoạch, dẫn đến cơ cấu huy động sản lượng tại vỉa GII ĐTL có chất lượng tốt (Ak NK 39,14%) giảm 62.733 tấn nguyên khai khai thác so với kế hoạch năm (thực hiện 104.762 tấn/KH 167.495 tấn), làm Ak NK mỏ Cọc Sáu tăng 1,59% (từ 44,54% lên 45,59%); (ii) khu vực vỉa GII ĐTL (tụt lở) phía Nam khai trường xảy ra hiện tượng tụt lở mạnh từ mức +120 đến mức -255 làm vỉa than bị nén ép, vò nhàu đã ảnh hưởng đến công tác xúc chọn lọc than dẫn đến tỷ lệ đá lẫn công nghệ Mỏ Cọc sáu tăng 11,09% (TH 35,3%/KH24,21%) làm Ak tăng 1,58% (từ 45,59% lên 47,17%). Các chỉ tiêu khác cơ bản thực hiện tốt, đảm bảo hiệu quả kinh tế, kỹ thuật.

- Điều hành sản xuất đã cơ bản tuân thủ hướng kỹ thuật, quan tâm nhiều đến hiệu quả sản xuất. Đã bám sát các kế hoạch, phương án để triển khai đảm bảo yêu cầu như: KH khai thác quý, tháng; phương án, tiến độ hạ moong Vỉa chính, phương án thoát nước PCMB… cân đối bố trí điều hành thiết bị đảm bảo phát huy tối đa năng suất, đảm bảo an toàn trong sản xuất. Tiếp tục đổi mới, áp dụng sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học công nghệ đưa vào sản xuất giúp nâng cao hiệu quả, tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý. Công tác sàng tuyển, pha trộn than đảm bảo chất lượng sản phẩm tiêu thụ. Tập trung sản xuất các chủng loại than để tiêu thụ như than cục, than cám. Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị để tạo sự đồng bộ trong dây chuyền sản xuất. Tranh thủ thời tiết thuận lợi để huy động tối đa thiết bị để nâng cao năng suất, sản lượng, trong điều kiện thời tiết khó khăn cân đối bố trí thiết bị hợp lý để giảm chi phí sản xuất.

2. Công tác quản lý thiết bị: Năm 2024 năng suất các thiết bị vận tải nhìn chung đều không đạt kế hoạch năm do điều kiện khai thác khó khăn, thiết bị cũ yếu, hư hỏng nhiều. Công tác sửa chữa thiết bị được chuẩn bị tốt, mang tính chủ động trong công tác điều hành sản xuất góp phần hoàn thành KH SXKD của Công ty. Thanh lý các thiết bị có thời gian hoạt động lớn, giá thành cao để giảm chi phí. Hệ thống cung cấp điện, tuyển, băng tải hoạt động cơ bản ổn định; các vị trí camera, GPS thường xuyên được kiểm tra đóng góp tích cực, có hiệu quả cho công tác quản lý an ninh của Công ty.

3. Công tác Kế hoạch - Quản trị chi phí: Trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 với TKV. Công ty đã xây dựng và ban hành Quyết định số: 4252/QĐ-TĐNCS để giao cho các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện. Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện nhiều giải pháp khoán, quản trị chi phí, tăng doanh thu. Đàm phán để giảm giá yếu tố đầu vào vật tư, sửa chữa thuê ngoài, công đoạn thuê ngoài vận chuyển đất đá, sàng tuyển chế biến sản phẩm ngoài than. Tiếp tục triển khai giao khoán, thuê ngoài làm các dịch vụ để tiết kiệm chi phí và tiết giảm lao động phục vụ. Tăng cường quản lý điều hành tốt các chỉ tiêu KTCN đặc biệt tăng thêm sản lượng tiêu

thụ than cục mang lại doanh thu cao hơn so với kế hoạch. Kết quả lợi nhuận Công ty vượt kế hoạch. Các mặt quản lý thực hiện đúng theo quy định.

4. Công tác Kế toán tài chính: Năm 2024, doanh thu bán than đảm bảo kế hoạch, Công ty tiết kiệm được chi phí lãi vay ngắn hạn.Vay dài hạn được giải ngân theo đúng tiến độ của kế hoạch đầu tư năm 2024; Công ty không có nợ quá hạn và đã kiểm soát chi phí sản xuất, quản lý dòng tiền hợp lý. Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân 281,6 tỷ; Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH năm 2024: 2,26 lần; Khả năng thanh toán nợ đến hạn năm 2024: 0,99 lần. Công ty thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước đầy đủ và đúng quy định; thực hiện trả lương cho CBCNV đúng thời hạn theo quy định của Công ty. Thực hiện đúng chế độ công bố thông tin báo cáo tài chính theo quy định Nhà nước.

5. Công tác Tổ chức - Lao động tiền lương: Số lao động đầu kỳ 26/6/2024 là: 3.654 người; Số lao động có mặt đến 31/12/2024 là: 3.546 người. Giảm 108 người so với lao động đầu kỳ. Trong đó: Giảm trong năm do nghỉ hưu 47 người, chấm dứt HĐLĐ 52 người và các nguyên nhân khác là: 9 người; Cân đối sử dụng nguồn quỹ lương của Công ty hợp lý, phân phối đảm bảo thu nhập giữa các chức danh lao động đúng theo quy định của Tập đoàn TKV. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo công cụ KPIs tới tất cả các phòng ban. Trong 6 tháng cuối năm Công ty đã tổ chức rà soát, cân đối lao động đối với các đơn vị trong Công ty, triển khai điều động công nhân giữa các đơn vị phù hợp với mô hình sản xuất. Tiền lương bình quân theo nguồn quỹ lương hạch toán: 13,823 triệu đồng/người/tháng, tăng 108,2% so với kế hoạch.

Chủ động phối hợp với các Trường đào tạo nghề tổ chức cho CNKT đi đào tạo cấp chứng chỉ phục vụ kiêm nhiệm, chuyển đổi nghề, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề để chủ động trong việc bố trí, sắp xếp, phân bổ lao động phù hợp, kịp thời, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất. Duy trì công tác thường trực cấp cứu, khám chữa bệnh theo BHYT, chăm lo sức khỏe cho người lao động thông qua các đợt khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV.

Hiện nay theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất cơ bản không tăng và đã có kế hoạch dài hạn, nên Công ty không tuyển bổ sung lao động, hầu hết số lao động đang làm việc đều có thâm niên lâu năm nên đã có kinh nghiệm, Tuy nhiên nhân lực trong công tác sửa chữa thiết bị thiếu do thợ lành nghề đã xin chấm dứt hợp đồng và nghỉ chế độ, không tuyển dụng được thợ thay thế (đặc biệt thợ máy, thợ điện ô tô…) Tuy nhiên Công ty có nhưng giải pháp trong công tác chuẩn bị vật tư cho sửa chữa; tổ chức bố trí lao động hợp lý về cơ bản đã đẩy nhanh tiến độ sửa chữa thiết bị, nâng cao hệ số huy động ca xe.

6. Công tác Tái cơ cấu: Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính Phủ V/v Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt nam đến năm 2025 và Công văn số 5408/TKV-TCNS ngày 02/11/2023 của TKV Về việc triển khai hợp nhất Công ty cổ phần Than Đèo Nai và Công ty cổ phần Than Cọc Sáu.

Căn cứ Công văn số 3434/TKV-KTTC ngày 12/6/2024 của Tổng giám đốc TKV về việc triển khai các công việc khi thực hiện hợp nhất;

Căn cứ Công văn số 3565/TKV-TCNS ngày 19/6/2024 của Tổng giám đốc TKV về việc hướng dẫn cơ cấu tổ chức phòng ban;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 30/8/2024 của Đảng uỷ Công ty CP Than Đèo Nai- Cọc Sáu – TKV về lãnh đạo công tác tái cơ cấu Công ty đến năm 2025.

Căn cứ Phương án số 3170/TĐNCS- TCNS ngày 22/10/2024 của Giám đốc Công ty về việc xây dựng Phương án tổ chức và lao động Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đến năm 2025 và giai đoạn 2026÷2030.

Năm 2024 đã thực hiện những kết quả sau:

Sau khi hợp nhất mô hình tổ chức của Công ty đã Xây dựng phương án tổ chức lao động và thực hiện đúng theo hướng dẫn của TKV gồm 23 CT, PX và 14 phòng ban. Đến thời điểm hiện tại Công ty đã giải thể 01 PXVT; hợp nhất 02 công trường Sàng tuyển tiêu thụ 1 và Sàng tuyển tiêu thụ 2. Số công trường, PX còn lại là 21 Công trường, PX. Trong thời gian tới tiếp tục thực hiện Phương án tái cơ cấu Công ty CP Than Đèo Nai Cọc Sáu - TKV.

- Hiện tại đã triển khai áp dụng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc theo KPI tại các Phòng ban trong Công ty; Xây dựng Quy định trả lương các biện pháp kinh tế gắn trách nhiệm của người lao động với công tác AT-VSLĐ.

- Điều chuyển nhiệm vụ tại một số Công trường, Phân xưởng phù hợp với đặc thù mô hình tổ chức sản xuất của Công ty.

7. Công tác Tin học hóa, tự động hóa

Trong năm 2024, ban lãnh đạo Công ty thường xuyên giám sát, chỉ đạo sát sao việc ứng dụng các thành tựu tin học hóa trong Công ty. Thường xuyên tuyên truyền công tác THH, TĐH và chuyển đổi số trong Công ty. Các cấp lãnh đạo thường xuyên khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia các ứng dụng phần mềm tin học, sử dụng các sản phẩm tin học nhằm mang lại hiệu quả cao. Đặc biệt, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên thay đổi phương thức, hình thức quản lý từ truyền thống sang hiện đại hóa bằng các thiết bị công nghệ, phần mềm công nghệ. Chuyển đổi các công việc từ viết sổ, giấy truyền thống được thực hiện trên môi trường internet, máy tính bảng, chữ ký điện tử.

Các việc cụ thể như sau: Tiếp tục đầu tư trang thiết bị mới thay thế cho các thiết bị cũ lạc hậu, chi phí cao như ô tô, máy xúc, máy khoan, máy gạt; Tự động hóa các tuyến bơm nước, hệ thống băng tải, hệ thống tuyển, hệ thống máng ga cọc 6. Tiếp tục quản lý có hiệu quả các thiết bị như camera an ninh tập trung, GPS, thước đo dầu trên tất cả các thiết bị, cấp nhiên liệu qua vòng ring. Công ty vẫn duy trì và củng cố việc lắp camera trên tất cả máy xúc được kết nối trực tuyến để tăng cường công tác quản lý, giám sát, thước đo dầu trên các thùng dầu của thiết bị ô tô, máy xúc, máy khoan, xe gạt. Các ứng dụng phần mềm phục vụ cho chuyển đổi số như nhật lệnh trực tuyến, phần mềm quản lý vật tư, phiếu than đất điện tử, phần ghi biểu thống kê chuyển trực tuyến trên google sheet, ký số vật tư, ký số các báo cáo thống kê…đều chuyển từ phương thức quản lý truyền thống sang hình thức điện tử không giấy tờ. Tăng hiệu quả việc giám sát từ xa và quản lý thực hiện công việc của nhiều thành phần trong Công ty.

8. Công tác Đầu tư xây dựng - Bảo vệ Môi trường

- Công tác Đầu tư xây dựng: Bám sát mục tiêu phát triển của ngành và định hướng của Công ty sau hợp nhất, đầu tư trọng tâm trọng điểm các thiết bị hiện đại, tiên tiến phù hợp với điều kiện công nghệ khai thác xuống sâu; Giá trị thực hiện năm 2024 là 275,527 tỷ đồng/275,527 tỷ đồng bằng 100,0% kế hoạch điều chỉnh (so với cùng kỳ 2023 tăng 35,7%).

Các dự án trọng điểm năm 2024 đã và đang thực hiện, gồm:

(1) Đối với "Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai" là một trong những dự án trọng điểm đầu tư chiến lược định hướng phát triển Công ty giai đoạn sau hợp nhất với tổng mức đầu tư là 2.075 tỷ đồng, công suất khai thác 2,7 triệu tấn than/năm và thời gian thực hiện dự án 15 năm (dự kiến kết thúc khai thác năm 2039); Dự án đã được HĐQT Công ty phê duyệt tại quyết định số 3438/QĐ-TĐN ngày 21/6/2024; Trong năm 2024 đã hoàn thành công tác LCNT tổng số 10 gói thầu: (1) Gói thầu số 10 "Tư vấn lập Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Thiết kế BVTC) của Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai", trong năm đã tổ chức lựa chọn nhà thầu (dự kiến ký kết hợp đồng trước 28/01/2025); (2) Gói thầu số 11 "Tư vấn lập Hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường Dự án khai thác Cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai", trong năm đã tổ chức lựa chọn nhà thầu (trong tháng 01/2025 hoàn thành bước đánh giá kỹ thuật); (3) Gói thầu số 12 "Cắm mốc ranh giới quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án khai thác Cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai", trong năm đã tổ chức lựa chọn nhà thầu và đang triển khai các bước để tổ chức thi công; (4) Gói thầu số 14 "Cung cấp 01 Máy xúc thủy lực gầu ngược, bánh xích, dung tích gầu ≥12 m^3", đã bàn giao đưa vào sử dụng ngày 24/12/2024; (5) Gói thầu số 15 "Cung cấp 01 Máy xúc lật, E = 6 m^3", trong năm đã tổ chức lựa chọn nhà thầu (dự kiến hoàn thành và bàn giao trong tháng 05/2025); (6) Gói thầu số 16 "Cung cấp 20 ôtô có tải trọng 90÷100 tấn (11 xe đã bàn giao đưa vào sử dụng ngày 27/12/2024, 09 xe giao 20/01/2025); (7) Gói thầu số 17 "Cung cấp 05 ôtô có tải trọng 55÷60 tấn", trong năm đã tổ chức lựa chọn nhà thầu (dự kiến bàn giao trong tháng 05/2025); (8) Gói thầu số 18 "Cung cấp 01 Xe gạt bánh xích >320 HP", trong năm đã bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu , hiện vẫn đang thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu; (9) Gói thầu số 19 "Cung cấp 01 Xe gạt bánh lốp > 285 HP", trong năm đã tổ chức lựa chọn nhà thầu (dự kiến bàn giao trong tháng 04/2025); (10) Gói thầu số 20 "Cung cấp 03 Hệ thống phun sương dập bụi cao áp bán kính phun xa > 150m", đang tổ chức lựa chọn nhà thầu (dự kiến bàn giao trong tháng 05/2025).

(2) Đối với Dự án đầu tư xây dựng nhà để xe máy, ôtô khu ĐHSX:

Dự án đầu tư xây dựng nhà để xe máy, ôtô khu ĐHSX: Dự án có trong kế hoạch dự phòng năm 2024, đã được TKV thông qua tại Văn bản số 6368/TKV-ĐT ngày 25/12/2023 với giá trị kế hoạch năm 2024 của dự án là 398 triệu đồng; TKV đã chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2024 từ dự phòng lên chính thức tại Văn bản số 2440/TKV-ĐT ngày 26/4/2024, đồng thời HĐQT Công ty đã phê duyệt tại Quyết định số 2899/QĐ-TĐN ngày 30/5/2024, với giá trị kế hoạch là 1.805 triệu đồng; Trong năm 2024 Công ty đã thực hiện thủ tục xin cấp Giấy phép xây dựng và các thủ tục tổ chức thi công, dự kiến hoàn thành trong quý I/2025.

(3) Dự án xây dựng hệ thống cung cấp nước tưới đường dập bụi và phục vụ sản xuất - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin (theo Kế hoạch ĐTXD năm 2024 điều chỉnh đổi tên thành: Dự án xây dựng hệ thống cung cấp nước tưới đường dập bụi và phục vụ sản xuất): Dự án có trong kế hoạch dự phòng của kế hoạch ĐTXD năm 2024, đã được TKV thông qua tại Văn bản số 6368/TKV-ĐT ngày 25/12/2023 với giá trị kế hoạch năm 2024 của dự án là 398 triệu đồng; TKV đã chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2024 từ dự phòng lên chính thức tại Văn bản số 5120/TKV-ĐT ngày 12/9/2024, đồng thời HĐQT Công ty đã phê duyệt tại Quyết định số 2832/QĐ-TĐN ngày 07/10/2024, với giá trị kế hoạch là 14.928 triệu đồng.

Công ty đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, tuy nhiên không có nhà thầu nào đáp ứng yêu cầu của HSMT. Hiện nay, Công ty đang tiếp tục tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 và dự kiến thi công hoàn thành trước 30/4/2025.

Ngoài ra trong năm 2024 Công ty còn tổ chức thực hiện các thủ tục chuẩn bị dự án (Các dự án nằm trong KH dự phòng) như : (1) Dự án đập ngăn đất đá số 2 bãi thải Nam Khe Tam; (2) Dự án cải tạo và xây dựng hệ thống chế biến than; (3) Dự án đầu tư bổ sung hệ thống PCCC Nhà ĐHSX; (4) Dự án di chuyển phân xưởng sửa chữa ôtô...

Về cơ bản công tác đầu tư năm 2024, các dự án thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, đúng quy định hiện hành về Quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước cũng như của TKV; bám sát mục tiêu phát triển của ngành và định hướng của Công ty, đầu tư trọng tâm trọng điểm các thiết bị hiện đại, tiên tiến phù hợp với điều kiện công nghệ khai thác xuống sâu; Việc huy động vốn cho dự án tuân thủ các quy định hiện hành; công tác giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán) chấp hành các quy định pháp luật và hợp đồng ký kết; Quyết toán vốn dự án hoàn thành tuân thủ các quy định hiện hành, không có nợ đọng xây dựng cơ bản; Công tác LCNT trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, thực hiện vượt lộ trình theo quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/2/2024; 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 và thông tư 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường, quan trắc môi trường, triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch; việc quản lý, thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt được thực hiện thường xuyên theo đúng định kỳ và quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường; Các công trình bảo vệ môi trường được triển khai theo đúng kế hoạch đã được TKV thông qua tại Quyết định số 55/QĐ-TKV ngày 10/01/2024 của Tổng Giám đốc TKV. Giá trị thực hiện công trình môi trường 16.741tr.đồng/25.942 tr.đồng đạt 65%; Các công trình phòng chống mưa bão và các công trình bị ảnh hưởng sau cơn bão số 3 được tổ chức khắc phục kịp thời. Trong năm 2024 không để xảy ra sự cố môi trường trong công tác thoát nước phòng chống mưa bão, bảo vệ môi trường liên quan khu vực dân cư.

9. Công tác cung cấp - quản lý vật tư: Trong năm đã triển khai rà soát, bổ sung, ban hành đầy đủ các Quy chế, Quy định về Công tác quản lý vật tư trong nội bộ Công ty đảm bảo chặt chẽ theo quy định của Nhà nước, TKV, phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất của Công ty. Lập đầy đủ kế hoạch sử dụng, triển khai mua sắm vật tư đảm bảo đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất năm 2024 của Công ty. Tổ chức kiểm công tác quản lý vật tư tại các đơn vị định kỳ mỗi quý một lần theo đúng Quy chế, ngoài ra tổ chức kiểm tra chuyên đề đột xuất mỗi tháng 1 lần theo đúng kế hoạch đề ra đầu năm. Sau đợt kiểm tra đều có tổng hợp, chỉ thị để chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, ngăn ngừa kịp thời những sai phạm trong công tác quản lý. Năm 2024 Công tác quản lý vật tư nói chung đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất của Công ty.

10. Công tác An toàn – An ninh: Năm 2024 cơ bản đáp ứng được sản xuất và yêu cầu đề ra. Trong đó: (i) Công tác an toàn thực hiện đạt mục tiêu đề ra, sau khi hợp nhất Công ty đã chỉnh sửa, ban hành đầy đủ các quy trình, quy định, nội quy về công tác AT-VSLĐ, tăng cường kiểm tra hiện trường sản xuất, ngăn ngừa các yếu tố nguy hiểm có thể xảy ra trong sản xuất. Tuy nhiên trong năm đã để xảy ra số vụ tai nạn lao động là 09 vụ/09 người (cùng kỳ năm 2023 hai công ty xảy ra 10 vụ TNLĐ trong đó có

02 vụ TNLĐ nghiêm trọng làm chết 03 người); về sự cố Công ty không để xảy ra sự cố loại I, loại II chỉ để xảy ra 1 số vụ va quệt giữa các thiết bị. (ii) Công tác an ninh trật tự, quản lý bảo vệ tài nguyên, ranh giới đã chủ động bám sát vào các văn bản, chỉ thị, chỉ đạo và nghị quyết của các cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch cụ thể, phương hướng trọng tâm, trọng điểm theo từng thời kỳ, giai đoạn nhằm mục tiêu thực hiện có hiệu quả; Tăng cường công tác phối kết hợp với địa phương, cơ sở thông qua các quy chế phối hợp để triển khai nhiệm vụ, bảo vệ tài nguyên, ranh giới Công ty. Thực hiện tốt quy chế quản lý đất đai trong nội dung kiểm tra định kỳ về ranh giới mỏ nhằm phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời các vướng mắc xảy ra.

11. Công tác chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông:

Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2024 đã được thông qua, cụ thể:

***Đối với Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin**

Tổng giá trị cổ tức phải trả cho cổ đông: 61.882.103.700 đồng; trong đó:

a) Cổ đông TKV: 40.184.369.400 đồng
- Chuyển trả qua Lưu ký: 8.654.129.400 đồng
- Chuyển trả về TKV: 31.530.240.000 đồng

b) Cổ đông khác: 21.637.734.300 đồng
- Chuyển trả qua Lưu ký: 19.687.915.800 đồng
- Công ty tự chi trả: 1.949.818.500 đồng.

*** Đối với Công ty Cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin**

Tổng giá trị cổ tức phải trả cho cổ đông: 9.748.831.500 đồng; trong đó:

a) Cổ đông TKV: 6.336.740.700 đồng
- Chuyển trả qua Lưu ký: 6.336.740.700 đồng
- Chuyển trả về TKV: 0 đồng

b) Cổ đông khác: 3.412.090.800 đồng
- Chuyển trả qua Lưu ký: 3.410.082.600 đồng
- Công ty tự chi trả: 2.008.200 đồng.

12. Đánh giá chung: Với truyền thống "Kỷ luật và đồng tâm" Cán bộ công nhân viên đã chung sức đồng lòng, đoàn kết thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chính trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề ra.

PHẦN THỨ HAI
NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. Đánh giá tình hình chung

Thuận lợi: Hệ số bóc các năm gần đây được duy trì hợp lý, ổn định tạo thuận lợi cho việc bóc đất cải tạo khai trường cho năm 2025. Đầu tư đồng bộ thiết bị bốc xúc - vận tải công suất lớn góp phần nâng cao sản lượng, hạ giá thành. Tư tưởng của CBCNV trong Công ty được giữ vững.

Khó khăn: Công ty bước sang năm 2025 còn gặp nhiều khó khăn, thời tiết diễn biến cực đoan, khó lường; điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu; 02 khai trường sản xuất (Đèo Nai và Cọc Sáu) trong diện năm cuối của 2 giấy phép: GPKT số 2817/GP-BTNMT, GPKT số 2820/GP-BTNMT. Diện đổ thải đầu đường bên trong ngày càng đổ lên cao và chật hẹp, đầu đường ngoài công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều vướng

mắc trong khi mặt bằng đổ thải không còn nhiều; Ranh giới khai thác, đổ thải tiếp tục có sự chồng lấn giữa các đơn vị trong TKV, giữa TKV và TCT Đông Bắc ảnh hưởng đến việc thực hiện thiết kế, quy hoạch, tổ chức sản xuất và đổ thải… Lượng than tốt dự trữ ở bãi chứa không còn nhiều, chất lượng than tầng nhiều vị trí không ổn định gây khó khăn cho công tác pha trộn giao tuyển. Thiết bị ngày một cũ hay hỏng, giá cả đầu vào như nhiên, nguyên vật liệu, thuế, phí… đều có chiều hướng tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc cân đối về mặt tài chính và điều hành quản trị chi phí của Công ty. Ngoài ra sức ép dư lao động do tái cơ cấu ảnh hưởng đến việc làm và thu nhập người lao động…

II. Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2025

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2025 (CV 6636/TKV-KH)	KH NĂM 2025 (CV 873/TKV-KCM)	GHI CHÚ
1	Than sản xuất	1000 tấn	3.190	3.710	
-	NK theo hệ số bóc	"	2.600	2.670	
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	"	590	1.040	
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	3.190		
-	Nguyên khai	"	2.385		
-	Sàng sạch	"	805		
3	Đất đá CBSX hạch toán	1000 m^3	36.000	36.350	
-	Đất đá CBSX	1000 m^3	35.000	35.350	
-	Đất đá CBSX bóc trước	1000 m^3	1.000	1.000	
4	Hệ số bóc đất CBSX	m^3/tấn	13,46	13,24	
5	Hệ số bóc đất CBSX hạch toán	m^3/tấn	13,85	13,61	
6	Mét khoan SX	1000 mk	803		
7	Doanh thu tổng số	Tỷ.đ	5.218		
8	Đầu tư xây dựng	Tỷ.đ	495,925		
9	Lợi nhuận tổng số	Tỷ.đ	38,108		
10	Tiền lương bình quân	Tr.đ	13,106		
11	Chi trả cổ tức	%	≥ 3		

III. Các giải pháp chủ yếu:

1. Kỹ thuật - Công nghệ: Năm 2025 điều kiện về khai thác, đổ thải và huy động tài nguyên tiếp tục còn khó khăn hơn so với các năm trước. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác kỹ thuật là: (i) Tiếp tục khai thác mỏ Đèo Nai (GPKT số 2817) và mỏ Cọc Sáu (GPKT số 2820). (ii) Bám sát quy hoạch phát triển ngành than, hoàn thành việc cấp GPKT cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai trong năm 2025. (iii)Đảm bảo sản lượng khai thác hợp lý phù hợp với Quy hoạch ngành. (iiii)Tiếp tục cải tạo các thông số của hệ thống khai thác. Thu hồi tối đa tài nguyên và nâng cao chất lượng sản phẩm. Cân đối, điều hành hợp lý các chỉ tiêu công nghệ đảm bảo hiệu quả kinh tế, kỹ thuật.

- Về huy động tài nguyên: *(1)* KTĐN: Tiếp tục huy động tài nguyên tại khu vực đáy moong vỉa chính, một phần tại khu vực cánh nam vỉa chính và trụ bắc; Đối tượng khai thác chính là vỉa GI3a(2), GI3a(1) và GI2c khu vực đáy moong, trình tự khai thác từ trên xuống dưới, từ phía bắc xuống phía nam, khai thác bám trụ Vỉa GI3a(2) ở phía

Nam và GI2c ở phía Tây; Quá trình mở rộng bờ mỏ kết hợp khai thác các vỉa mỏng của chùm vỉa GI và GII; Cốt cao đáy mỏ đến mức -280. *(2)* KTC6: Tiếp tục huy động tài nguyên tại khu vực đáy moong Đông Thắng Lợi, một phần tại khu vực Nam Quảng Lợi; Đối tượng khai thác chính là vỉa GII Đông Thắng Lợi và GII Nam Quảng Lợi; Trình tự khai thác từ trên xuống dưới, từ phía đông xuống phía nam; Cốt cao đáy mỏ đến mức -315.

- Về đổ thải: Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết khó khăn về đổ thải. Khối lượng đất đá bốc xúc được đổ thải các bãi thải: bãi thải Tây Lộ Trí, Đông Khe Sim, Nam Khe Tam, bãi thải trong Thắng Lợi, bãi thải Đông Cao Sơn và bãi thải trong Khe Chàm II.

+ Bãi Thải Tây Lộ Trí: triển khai đổ thải san lấp moong Tây Lộ Trí, hướng đổ thải từ thấp lên cao, từ phía Nam đến phía Bắc, cốt cao đổ thải đến mức +215.

+ Bãi thải Đông Khe Sim – Nam Khe Tam: triển khai đổ thải khu vực phía Bắc bãi thải Nam Khe Tam giáp ranh Dương Huy đến ranh giới kết thúc của bãi thải để thi công các công trình bảo vệ môi trường khu vực phía bắc bãi thải Nam Khe Tam.

+ Bãi thải trong Thắng Lợi: tiếp tục đổ thải mở rộng khu vực phía bắc bãi thải trong Thắng Lợi, cốt cao đổ thải từ mức +0 trở lên. Sau khi mỏ Cọc Sáu kết thúc khai thác triển khai đổ thải san lấp moong Đông Thắng Lợi, cốt cao đổ thải đến mức +300.

+ Bãi thải trong Khe Chàm II: Đổ thải tại khu vực giáp ranh với khu vực phía đông bãi thải Nam Khe Tam, ranh giới đổ thải vượt qua ranh giới bãi thải Nam Khe Tam vào ranh giới mỏ Khe Chàm II (lộ thiên), cốt cao đổ thải đến mức +295.

- Về thực hiện các chỉ tiêu công nghệ: Tổ chức khai thác, chế biến, tiêu thụ than đảm bảo phẩm cấp. Thu hồi tối đa tài nguyên và nâng cao chất lượng sản phẩm. Kiểm soát, điều hành các chỉ tiêu công nghệ đảm bảo hiệu quả kinh tế, kỹ thuật.

- Công tác PCTT-TKCN: Xây dựng, ban hành Kế hoạch PCTT-TKCN năm 2025 của Công ty phù hợp với tình hình mới. Phối hợp với các đơn vị giáp ranh và chính quyền địa phương xây dựng các Phương án/quy chế phối hợp với các đơn vị giáp ranh và chính quyền địa phương.

2. Điều hành sản xuất – tiêu thụ

- Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị, bố trí thiết bị hợp lý, đồng bộ, đặc biệt quan tâm hơn nữa đến điều kiện sản xuất để bố trí cho phù hợp phát huy năng suất của cả hệ thống trong Công ty cũng như các Đơn vị thuê ngoài. Điều hành vị trí bốc xúc, cung độ vận chuyển đất đá phù hợp với điều kiện thời tiết, hạn chế đưa thiết bị ra hoạt động trong những ngày mưa. Tổ chức tốt công tác bơm nước, phương án khai thác than trước mùa mưa, đảm bảo kế hoạch, tiến độ hạ moong, công trình PCMB.

- Thường xuyên kiểm tra củng cố kịp thời các vị trí khu vực thoát nước PCMB đảm bảo ổn định theo phương án PCTT-TKCN. Khi dự báo có mưa lớn, đôn đốc các đơn vị di chuyển các thiết bị ra vị trí an toàn. Quan tâm công tác tưới đường dập bụi bảo vệ môi trường nhất là các khu vực giáp khu dân cư. Duy trì hệ thống phun sương dập bụi đảm bảo môi trường trong sạch, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Thường xuyên kiểm tra về công tác an ninh an toàn trên khai trường mỏ trong ca sản xuất. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng áp dụng công nghệ thông tin vào trong sản xuất theo chủ trương của TKV và Công ty.

- Chuẩn bị và bố trí đủ nguồn cấp liệu cho Băng tải và các sàng thuê ngoài hoạt động, tăng sản lượng than cám sạch từ nguồn đất đá lẫn than và than cục xô sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường, góp phần tăng doanh thu cho Công ty.

- Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng dùng máy xúc thủy lực gầu nhỏ để xúc chọn lọc than nhất là vào các vỉa kẹp, đa dạng sản phẩm, sản xuất than gắn với thị trường, ưu tiên sản xuất và tiêu thụ những chủng loại than có giá trị cao. Xây dựng phương án, tổ chức chế biến, đảo trộn than hợp lý đảm bảo tiến độ tiêu thụ và theo nhu cầu thị trường. Các phương án pha trộn tiêu thụ phải tính toán đảm bảo hiệu quả kinh tế. Phối hợp với các ban chức năng của TKV, Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả, Công ty Tuyển than Cửa Ông và các đơn vị chế biến than để chủ động điều hành công tác tiêu thụ than theo kế hoạch.

3. Giải pháp về cơ điện, vận tải, vật tư

- Căn cứ kế hoạch sản xuất của năm 2025 cần phải xây dựng phương án sử dụng thiết bị rất cụ thể để từ đó có kế hoạch huy động, sửa chữa, niêm cất và thanh lý thiết bị phù hợp đảm bảo hiệu quả về chi phí, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên nhiên vật liệu; Tạo điều kiện để thiết bị tăng năng suất và tăng thời gian huy động thiết bị đảm bảo thực hiện tốt định mức đã xây dựng, tỷ lệ huy động từ 80% trở lên. Tăng cường và duy trì công tác tin học hóa và tự động hóa trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, áp dụng một số phần mềm quản lý thiết bị, quản lý vật tư, nhật lệnh, thống kê, tiền lương... tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống băng, tuyển huyền phù, cân điện tử, CAMERA, hộp đen, GPS, hệ thống cung cấp điện, thông tin liên lạc, bơm nước đáp ứng được sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch vật tư dài hạn, quý, tháng đảm bảo tính chính xác, đáp ứng kịp thời tiến độ cho sản xuất và công tác sửa chữa thiết bị của Công ty. Chủ động tìm kiếm thêm các nhà cung cấp, đảm bảo và tăng cường tính cạnh tranh cao về chất lượng, giá cả và thời gian cung ứng vật tư. Thực hiện quy trình mua sắm chặt chẽ đúng quy định, quy chế về quản lý vật tư. Tăng cường mua sắm từ các đơn vị nhập khẩu trực tiếp, hạn chế tối đa mua qua trung gian để giảm giá thành sản xuất của Công ty. Duy trì công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác quản lý, sử dụng vật tư tại các công trường, phân xưởng, sau mỗi đợt kiểm tra có báo cáo đánh giá để có giải pháp thực hiện đúng theo quy định. Điều hành tốt tỷ lệ tồn kho vật tư đảm bảo thấp hơn so với quy định của TKV.

- Tiếp tục duy trì công tác tin học hóa và tự động hóa trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, áp dụng một số phần mềm quản lý thiết bị, quản lý vật tư, nhật lệnh, thống kê, tiền lương... tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống băng, tuyển huyền phù, cân điện tử, CAMERA, hộp đen, GPS, hệ thống cung cấp điện, thông tin liên lạc, bơm nước đáp ứng được sản xuất.

4. Quản lý về Kế hoạch - Chi phí: Năm 2025 được nhận định là năm tiếp tục khó khăn hơn năm 2024 đối với Công ty. Vì vậy cần tập trung tuyên truyền đến toàn thể CBCNV trong Công ty về nhận thức đúng đắn và đầy đủ việc "tăng năng suất, tiết giảm chi phí để hạ giá thành sản phẩm" là điều kiện quyết định đến thu nhập tiền lương và các chế độ của người lao động từ đó mỗi người lao động trong Công ty tự ý thức việc tiết kiệm chi phí từ việc làm nhỏ nhất để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Trên cơ sở kế hoạch PHKD Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cần tính toán phương án tiết giảm chi phí ở từng khâu và từng công đoạn sản xuất và giao cho đơn vị quản lý chi phí, hạn chế phát sinh và phải bám sát vào điều kiện sản xuất từng kỳ trong năm để giao kế hoạch sát với thực tế ở từng đơn vị; hàng tháng nghiệm thu đánh giá kết quả, nghiệm thu quyết toán cho các đơn vị và gắn với trách nhiệm của các phòng ban tham mưu.

Kiểm soát chặt chẽ việc điều hành thực hiện kế hoạch SXKD từng tháng, quý nhất là khối lượng, giá trị, tiến độ thực hiện, trên cơ sở nghiệm thu phân tích tình hình tăng - giảm chi phí, đánh giá chỉ ra nguyên nhân, có dự báo trước về chi phí từ đó có đề xuất các giải pháp để điều hành hợp lý. Tiếp tục duy trì và triển khai thêm các dịch vụ xã hội hóa trong những công việc có thể mà Công ty không làm hoặc làm kém hiệu quả để tiết kiệm chi phí.

5. Quản lý về Tổ chức - Lao động tiền lương:

a) Nhiệm vụ trọng tâm: Năm 2025, Công ty triển khai thực hiện đề án TCC theo kế hoạch 2025-2028. Công ty tổ chức rà soát, sắp xếp lại tất cả các đơn vị, phòng ban đề về mô hình mẫu. Bố trí cán bộ quản lý hợp lý tinh gọn, mang tính đồng bộ và chuyên môn hóa. Xây dựng lộ trình tiết giảm lao động quản lý và lao động dôi dư, phấn đấu giữ ổn định thu nhập.

b) Rà soát, cân đối lao động hợp lý từng khâu, từng bộ phận, đảm bảo đủ lao động trong dây truyền nhất là lao động kỹ thuật. Giao kế hoạch lao động - tiền lương các chức danh ngành nghề theo hướng dẫn của TKV. Xây dựng và ban hành các cơ chế tiền lương, tiền thưởng hợp lý đặc biệt chú trọng đến các đối tượng trực tiếp làm ra sản phẩm, phấn đấu thu nhập tiếp tục cao hơn năm 2024. Duy trì việc triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo công cụ KPIs tới tất cả các đơn vị trong Công ty. Đào tạo và nâng cao trình độ, ý thức, tác phong công nghiệp cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; xây dựng kế hoạch đào tạo với mục tiêu "mỗi người giỏi một nghề nhưng phải biết nhiều nghề" để đáp ứng yêu cầu sản xuất. Đối với công tác cán bộ cần chủ động trong việc xây dựng các phương án cụ thể để từng bước tinh giảm hợp lý với quy mô sản xuất đảm bảo theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tinh giảm số lượng lao động phụ trợ, phục vụ và lao động gián tiếp, theo đó số lao động này phải giảm hàng năm cho đến khi đạt tỷ lệ theo quy định của Tập đoàn. Nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh. Kiểm tra việc chấp hành Nội quy lao động nhất là kiểm tra phát hiện người lao động sử dụng các chất ma túy và có biện pháp sử lý để phòng ngừa hậu quả.

6. Quản lý về Kế toán – Thống kê - Tài chính: Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, huy động và sử dụng vốn vay cho các dự án đầu tư theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Thực hiện quản lý thu nợ, giảm dư nợ vay ngắn hạn. Thực hiện nghiêm quy định quản lý nợ theo quy chế. Tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ quy định của Nhà nước. Làm tốt công tác Thống kê giúp cho điều hành được kịp thời trong sản xuất. Áp dụng tin học trong công tác Thống kê để dần loại bỏ phiếu tờ nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý. Công bố thông tin minh bạch, kịp thời theo Luật, giải quyết các vấn đề liên quan đến cổ phần cho các cổ đông.

7. Quản lý về đầu tư, môi trường, quản lý đất đai, GPMB

- Công tác đầu tư xây dựng: Triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện dự án ngay sau khi TKV thông qua Kế hoạch ĐTXD năm 2025, phấn đấu hoàn thành 100% kế

hoạch đầu tư với giá trị dự kiến là 495,925 tỷ đồng. Tập trung vào các dự án trọng điểm: (1) Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư Khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai, hoàn tất các thủ tục xin cấp Giấy phép của Dự án theo tiến độ, quy định; thực hiện hoàn thành dứt điểm các gói thầu đầu tư thiết bị trong KH ĐTXD năm 2025 đã phê duyệt; (2) Dự án đầu tư trạm cân ôtô điện tử ≥200 tấn, tổ chức thực hiện hoàn thành dứt điểm trong năm 2025; (3) Tiếp tục triển khai, thực hiện các Dự án đầu tư duy trì sản xuất bảo đảm tiến độ, hiệu quả trong công tác đầu tư.

- Công tác bảo vệ môi trường: Triển khai thực hiện ngay công tác BVMT sau khi có KH được TKV thông qua, phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch BVMT đã được TKV giao. Tập trung vào các công việc chính: (1) Tiếp tục trồng phủ xanh cải tạo môi trường; (2) Tổ chức tốt lễ phát động trồng cây đầu Xuân Ất Tỵ 2025 theo kế hoạch; (3) Triển khai thực hiện vận hành tốt Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001: 2015; (5) Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác thực hiện pháp luật về BVMT (Chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt, môi trường không khí và môi trường nước; quan trắc môi trường); (6) Chuẩn bị tốt nguồn nước và quản lý vận hành tốt các hệ thống phun sương dập bụi.

- Tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm tra ranh giới quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ và ranh giới đất đã được thuê. Tổ công tác tăng cường thực hiện quản lý, sử dụng đất đai; triển khai việc rà soát lại toàn bộ các khu đất đã được thuê, giải quyết các vướng mắc với các đơn vị giáp ranh liên quan, tổ chức giao các diện tích đất đã được thuê giao cho các đơn vị trong Công ty trực tiếp quản lý và sử dụng theo đúng mục đích. Tập trung giải quyết đảm bảo tiến độ đủ mặt bằng phục vụ sản xuất, đặc biệt là công tác đổ thải tại bãi thải Nam Khe Tam - Đông Khe Sim. Giải quyết dứt điểm các vướng mắc, tồn tại trong công tác quản lý đất đai và chuẩn bị diện đổ thải cho Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai đi vào hoạt động.

9. Công tác tái cơ cấu: Tiếp tục tập trung triển khai Nghị quyết số 05-NQ/ĐU, ngày 30/8/2024 của Đảng ủy Công ty về lãnh đạo công tác tái cơ cấu Công ty đến năm 2025; Quyết định số 876/QĐ-TĐNCS, ngày 16/7/2024; Phương án số 3170/TĐNCS-TCNS ngày 22/10/2024 của Giám đốc Công ty về việc xây dựng Phương án tổ chức và lao động Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đến năm 2025 và giai đoạn 2026÷2030. Triển khai các thủ tục về đăng ký Công ty đại chúng, lưu ký chứng khoán tập trung và đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán.

10. Về công tác Thanh tra – Pháp chế - Kiểm toán: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đến các đơn vị, ngoài ra phối hợp cùng các phòng ban chức năng thường xuyên tổ chức đợt thanh kiểm tra theo chuyên đề để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chung của Công ty. Tuyên truyền về chính sách pháp luật của Nhà nước, ngày Pháp luật. Thực hiện công tác tiếp dân đúng nguyên tắc, giải quyết các đơn thư kiến nghị kịp thời, đúng luật.

11. Giải pháp về công tác An toàn – An ninh: Triển khai thực hiện các giải pháp, chương trình đề ra trong năm, tổ chức tốt Tháng hành động về AT-VSLĐ. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất… Phấn đấu giảm xuống mức thấp nhất về các vụ sự cố, tai nạn lao động, không có sự cố và TNLĐ nặng và nghiêm trọng. Rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác an toàn đối với sự vụ đã xảy ra trong năm 2024. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, nghị quyết, qui định của cấp trên về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than trên địa

bàn. Tăng cường chất lượng công tác tự quản, nâng cao trách nhiệm lực lượng bảo vệ, làm tốt công tác bảo vệ ranh giới mỏ, bảo vệ tốt tài sản, ngăn chặn ngay từ đầu không để điểm nóng về mất an ninh trật tự.

PHẦN THỨ BA

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD 05 NĂM 2026-2030

Các chỉ tiêu chủ yếu được tổng hợp chi tiết theo bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm				
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	**Quản trị tài nguyên**						
a	Bóc đất đá lộ thiên	1000m3	25.500	30.000	37.200	37.200	33.800
	Trong đó: Đất CBSX	"	25.500	30.000	37.200	37.200	33.800
	Đất XDCB	"					
b	Hệ số bóc đất đá CBSX	m3/tấn	12,14	12,50	13,78	13,78	13,52
2	Sản phẩm chủ yếu						
2.1	**Than nguyên khai**	**1000t**	**2.100**	**2.400**	**2.700**	**2.700**	**2.500**
-	Lộ thiên	"	2.100	2.400	2.700	2.700	2.500
2.2	Than sàng sạch tại mỏ	1000t	650	670	790	790	675
-	Than sạch từ nguyên khai	"	150	170	190	190	175
-	Than sạch từ đất đá lẫn than	"	500	500	600	600	500
2.3	Than tiêu thụ (giao Tập đoàn)	1000t	2.600	2.900	3.300	3.300	3.000
a	Than giao Cty tuyển than	"	1.950	2.230	2.510	2.510	2.325
-	Than nguyên khai	"	1.950	2.230	2.510	2.510	2.325
b	Than giao Cty kho vận	"	650	670	790	790	675
-	Than sạch	"	650	670	790	790	675
3	**Doanh thu tổng số**	**Tr.đồng**	**3.984.265**	**4.398.348**	**5.087.123**	**5.266.529**	**4.624.076**
3.1	Doanh thu sản xuất than	"	3.972.265	4.386.348	5.075.123	5.254.529	4.612.076
3.2	Doanh thu sản xuất khác	"	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000
4	**Lợi nhuận**	**Tr.đồng**	**29.591**	**32.899**	**37.773**	**38.666**	**34.427**
4.1	Sản xuất than	"	29.591	32.899	37.773	38.666	34.427
4.2	Sản xuất khác	"					
5	**Lao động - Tiền lương**						
5.1	lao động định mức	Người	2.981	2.934	2.968	2.858	2.620
5.2	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-thg	14.191	14.923	15.528	16.442	17.255

Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV xin báo cáo và đề nghị các Quý cổ đông thông qua kết quả SXKD năm 2024; Kế hoạch SXKD năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu: VT, VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

Đặng Thanh Bình
(Giám đốc Công ty)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-CỌC SÁU-TKV

Số: 3120 /TĐNCS-HĐQT
V/v Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 và Phương hướng hoạt động năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) ngày 19/11/2024.

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/11/2024.

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ I (2024- 2029) đã được bầu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin tổ chức ngày 28/12/2023 và Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin tổ chức ngày 29/12/2023;

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động trong năm 2024 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2025 với các nội dung như sau:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV nhiệm kỳ I (2024-2029) đã được bầu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin tổ chức ngày 28/12/2023 và Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin tổ chức ngày 29/12/2023. HĐQT Công ty có hiệu lực và bắt đầu hoạt động từ ngày 26/6/2024. HĐQT được tiếp tục kiện toàn nhân sự tại ĐHĐCĐ bất thường do Công ty tổ chức vào ngày 19/11/2024, với số lượng 05 thành viên, gồm các ông:

- Ông: Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT;
- Ông: Đặng Thanh Bình - Thành viên HĐQT;
- Ông: Nguyễn Văn Thuấn - Thành viên HĐQT chuyên trách;
- Ông: Vũ Trọng Hùng - Thành viên HĐQT;
- Ông: Phùng Văn Tuyên - Thành viên độc lập HĐQT.

(ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 đã thông qua miễn nhiệm TV HĐQT đối với Ông Nguyễn Tấn Long; đồng thời bầu bổ sung Ông Phùng Văn Tuyên làm TV độc lập HĐQT).

Sau khi kiện toàn nhân sự HĐQT theo quy định, trong năm 2024, tổ chức bộ máy đã đảm bảo số lượng và đi vào hoạt động ổn định.

1. Tiền lương, thù lao, phụ cấp và các khoản lợi ích khác năm 2024

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, HĐQT báo cáo thù lao và các lợi ích khác năm 2024 như sau:

- Tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị: 796,746 triệu đồng;
- Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị: 106,582 triệu đồng;

- Phụ cấp chi trả cho Thành viên độc lập HĐQT: 29,2 triệu đồng. Chi tiết theo biểu sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện năm 2024 (Tr.đ)			
			Tổng số	Tiền lương	Thù lao	Phụ cấp
	Tổng cộng		**932,53**	**796,75**	**106,58**	**29,2**
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	31,61		31,61	
2	Đặng Thanh Bình	TV HĐQT, Giám đốc	311,77	284,83	26,94	
3	Nguyễn Văn Thuấn	Thành viên HDQT	252,54	252,54		
4	Vũ Trọng Hùng	Thành viên HDQT	279,48	252,54	26,94	
5	Nguyễn Tấn Long	Thành viên HDQT	27,93	6,83	21,10	
6	Phùng Văn Tuyên	TV độc lập HĐQT	29,2			29,2

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đã họp 17 phiên và ban hành 24 nghị quyết (17 nghị quyết chung, 07 nghị quyết chuyên đề), ban hành 75 quyết định và 02 văn bản khác; ban hành 27 quy chế quản lý để làm cơ sở cho hoạt động quản lý điều hành của Công ty với các nội dung chủ yếu sau:

(1). Tiếp tục tổ chức sửa đổi Điều lệ, dự thảo các quy chế quản lý thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ của Công ty để trình Đại hội cổ đông bất thường 2024 tổ chức ngày 19/11/2024 thông qua theo quy định; Chỉ đạo để ban hành đầy đủ, kịp thời tất cả các quy chế quản lý của Công ty mới (Công ty hợp nhất) làm cơ sở cho việc quản lý điều hành chung của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo đúng quy chế.

(2). Ban hành các Nghị quyết/Quyết định về ngày hoạt động của Công ty hợp nhất, mô hình tổ chức, cơ cấu bộ máy quản lý từ cấp Công ty đến các Công trường, phân xưởng và phòng ban. Duy trì nguyên trạng mô hình tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy điều hành Công gồm: 14 phòng ban tham mưu giúp việc và 23 công trường, phân xưởng sau khi hợp nhất. So với mô hình mẫu của TKV ban hành theo QĐ số 2411/QĐ-TKV đang vượt rất nhiều.

(3). Trong năm 2024 đã ban hành các quyết định bổ nhiệm đầy đủ nhân sự của bộ máy quản lý, điều hành khi Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV chính thức hoạt động kể từ ngày 26/6/2024 bảo đảm quy định.

(4). Chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ngày 24/4/2024, ĐHĐCĐ bất thường ngày 19/11/2024 theo đúng quy định của pháp luật.

(5). Chỉ đạo việc thành lập BCĐ và các Tổ công tác giúp việc trong công tác TCC của Công ty, phân công nhiệm vụ và ban hành Phương án để thực hiện các nội dung, công việc. Đã thực hiện giảm 02 đầu mối quản lý trên cơ sở hợp nhất 02 Công trường STTT và giải thể PXVT11.

(6) Sau thời điểm kết thúc năm tài chính Hội đồng quản trị Công ty đều tổ chức họp kiểm điểm từng thành viên HĐQT và kết quả: Các thành viên Hội đồng quản trị đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện

các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty của cổ đông, đồng thời tuyệt đối không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể và đúng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã triển khai thực hiện hoàn thành tốt các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2024, Đại hội đồng cổ đông có Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/11/2024 "Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đèo Nai - Cọc Sáu- TKV với các doanh nghiệp và người liên quan năm 2024" và công bố thông tin theo quy định. Theo đó các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan chủ yếu về bán than cho Tập đoàn TKV (Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty), dịch vụ nổ mìn, xử lý môi trường trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024 giữa Công ty với Tập đoàn TKV là 3.183 tỷ đồng, thông qua các chi nhánh của Tập đoàn TKV, các công ty TNHH 1TV mà TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm quyền chi phối là các doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Công ty tuyển than Cửa Ông- Vinacomin giá trị thực hiện: 1.841 tỷ đồng;
- Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin giá trị giao dịch: 1.159 tỷ đồng;
- Tổng Công ty công nghiệp hóa chất mỏ- Vinacomin giá trị giao dịch: 154,96 tỷ đồng;
- Công ty TNHH MTV môi trường- TKV giá trị giao dịch: 27,7 tỷ đồng.

Ngoài ra Công ty còn có hợp đồng, giao dịch với một số công ty có người liên quan là thành viên HĐQT của các Công ty như: Công ty cổ phần Du lịch & thương mại- Vinacomin; Viện khoa học công nghệ mỏ - Vinacomin, về các lĩnh vực giao dịch, hợp đồng mua bán vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, phục vụ các bữa ăn công nghiệp cho người lao động, với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024 như sau:

- Công ty CP Du lịch & Thương mại- Vinacomin thực hiện: 57,584 tỷ đồng;
- Viện Khoa học Công nghệ mỏ - Vinacomin thực hiện: 2,9 tỷ đồng.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết).

Có Báo cáo riêng

5. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020. Không có

6. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty).

Trong năm 2024, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty. Tham mưu cho HĐQT để tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2024 và ĐHĐCĐ bất thường 2024 bảo đảm các quy định hiện hành. Tham mưu, tập hợp và tổ chức các cuộc họp HĐQT để xem xét, giải quyết các công việc đáp ứng sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt công tác quản trị đối với Công ty cổ phần theo quy định pháp luật, duy trì và thực hiện tốt mối quan hệ giữa Công ty và cổ đông nhằm bảo đảm quyền lợi của cổ đông theo quy định hiện hành.

Thực hiên việc Công bố thông tin định kỳ, bất thường và các nội dung đột xuất theo yêu cầu đến UBCKNN, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các cơ quan quản lý Nhà nước khác đầy đủ, kịp thời và bảo đảm các quy định.

7. Kết quả giám sát đối với Giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót... Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn và tài sản. Vì vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

8. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác

Các cán bộ quản lý của công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong năm qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

9. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của HĐQT năm 2025

Bước vào năm 2025 với rất nhiều khoán khăn, thách thức đối với vai trò lãnh, chỉ đạo của HĐQT Công ty; Trong đó có 02 nhiệm vụ/công việc rất quan trọng đó là: *(1)* Tiếp tục thực hiện công tác Tái cơ cấu Công ty sau hợp nhất theo Phương án/kế hoạch đã được phê duyệt đảm bảo tiến độ đề ra và các quy định hiện hành; *(2)* Tiếp tục triển khai các thủ tục đóng cửa mỏ 1 phần các Giấy phép khai thác (Số 2817, 2820) và xin cấp Giấy phép cho dự án khai thác Cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai theo tiến độ; Ngoài ra, cần phải chỉ đạo thực hiện Kế hoạch đầu tư thiết bị hợp lý đáp ứng theo từng giai đoạn của Dự án; Mục tiêu chính của Công ty vẫn phải đảm bảo ổn định và phát triển SXKD duy trì tốt các mặt quản lý, đảm bảo lợi nhuận tối đa, phân phối cổ tức cho các cổ đông hợp lý, tăng tích luỹ nguồn vốn Chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 như sau:

(1). Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo Ban Giám đốc, bộ máy điều hành Công ty chủ động, quan tâm, sâu sát đến công tác triển khai các bước công việc, hồ sơ thủ tục để đóng cửa

mỏ và xin cấp phép khai thác đối với dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai; tiếp tục thực hiện công tác Tái cơ cấu Công ty sau hợp nhất theo Nghị quyết ĐHĐ cổ đông, phương án/kế hoạch đã duyệt và các văn bản chỉ đạo cấp trên bảo đảm tiến độ, các quy định pháp luật;

(2). Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các thủ tục pháp lý để Công ty đăng ký đại chúng, đăng ký/lưu ký chứng khoán và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán theo tiến độ kế hoạch đã ban hành nhằm bảo đảm quyền lợi cổ đông và quy định pháp luật;

(3). Tiếp tục chỉ đạo Công ty trong công tác xử lý nhà của, đất đai, vật kiến trúc sau hợp nhất theo tinh thần chỉ đạo của TKV đảm bảo tiến độ, hiệu quả và quy định hiện hành;

(4). Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện các cơ chế quản lý, phân cấp phân quyền cụ thể để bảo đảm vai trò quản trị của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc được thuận lợi nhất, tạo cơ sở động lực phát huy tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân;

(5). Chủ động chỉ đạo sắp xếp lại cơ cấu bộ máy, tổ chức sản xuất để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty sau hợp nhất, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, không ngừng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ năng động có trình độ đáp ứng được quá trình phát triển lâu dài của Công ty. Chủ trương tiếp tục thực hiện một số khâu, công việc thuê ngoài nếu đảm bảo hiệu quả, phù hợp với quy định hiện hành; Giải quyết tốt vấn đề dôi dư lao động, nhân sự của Công ty sau hợp nhất;

(6). Công tác đầu tư, mua sắm thiết bị: Do điều kiện khai thác xuống sâu cần cân đối đầu tư hợp lý cho đồng bộ thiết thiết bị ô tô - máy xúc công suất lớn để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất, nhưng vẫn phải đảm bảo hệ số Nợ an toàn cho phép; Cần xem xét đến cân đối năng lực, đầu tư, huy động thiết bị sản xuất phù hợp khi dự án cụm mỏ đi vào hoạt động; Phối hợp tốt với Công ty Than Cọc Sáu để tính toán cho phù hợp;

(7). Công tác kỹ thuật: Cân đối kế hoạch huy động tài nguyên năm 2025 đảm bảo đáp ứng sản lượng và tiết kiệm tài nguyên, cân đối giữa các khu vực để ổn định chất lượng, giá thành sản xuất. Chủ động kết thúc khai thác, lấy hết khối lượng than tại khai trường Cọc Sáu và kết thúc trước mùa mưa, tạo diện sẵn sàng cho Dự án cụm mỏ hoạt động; Đây là 1 trong những nhiệm vụ trọng yếu cần chỉ đạo thường xuyên, liên tục do Công ty hiện đang rất khó khăn về nguồn tài nguyên cả về số lượng và chất lượng;

(8). Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

- Tổ chức chỉ đạo triển khai giao kế hoạch sản xuất kinh doanh đến từng công trường phân xưởng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư, quản trị chi phí. Triển khai các giải pháp cụ thể để bảo đảm hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật, quản trị chi phí tới các tổ máy và tác động trực tiếp đến người lao động, tạo động lực thúc đẩy tăng hiệu quả lao động của người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn, rà soát, xem xét các danh mục, dự án đầu tư để có kế hoạch đầu tư hiệu quả. Quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả.

(9). Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, Ban Kiểm soát trong công tác quản trị và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình

kinh doanh vì mục tiêu phát triển Công ty, chăm lo tốt đời sống cho người lao động xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

(10). Thực hiện nhiệm vụ, chức năng của Thành viên độc lập HĐQT theo quy định *(Có báo cáo riêng).*

Trên đây là những nội dung hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2024, phương hướng biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý vị cổ đông./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông Công ty (Qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu: VT, VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 5702162136 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI- CỌC SÁU TKV

Số: 3121 /TĐNCS-KT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
Về việc tiếp tục triển khai thủ tục niêm yết cổ phiếu

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV (sửa đổi, bổ sung) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/11/2024 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV báo cáo trước Đại hội một số công việc được triển khai đến thời điểm hiện nay, cụ thể như sau:

1. Đối với việc đăng ký Công ty đại chúng:

- Ngày 25/02/2025, UBCKNN đã phát hành văn bản số 919/UBCKNN-GSĐC về việc xác nhận hoàn tất việc đăng ký Công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV;

- Ngày 25/3/2025, UBCKNN đã phát hành văn bản số 475/UBCK-PTTT về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

2. Đối với việc đăng ký, lưu ký chứng khoán tập trung tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VDSC):

- Công ty đã thực hiện việc chốt danh sách cổ đông tại ngày 28/02/2025. Ngày 24/3/2025, Công ty nộp bộ hồ sơ thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VDSC);

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, đến ngày 31/3/2025 Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đã có văn bản số 3773/VSDC-ĐKCP.NV Về việc hồ sơ đăng ký cổ phiếu lần đầu gửi đến Công ty. Căn cứ các nội dung của văn bản, Công ty tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định pháp luật.

3. Đối với việc triển khai niêm yết toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX):

- Ngày 24/3/2025, Công ty nộp bộ hồ sơ đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, đến ngày 02/4/2025, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có văn bản số 649/SGDHN-GLNY Về việc bổ sung hồ sơ đăng ký niêm yết Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV gửi đến Công ty. Căn cứ các nội dung của văn bản, Công ty tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định pháp luật.

Công ty sẽ tiếp tục triển khai đầy đủ các hồ sơ, thủ tục để niêm yết toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) bảo đảm các quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo các quý vị cổ đông để biết./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (Đăng tải Website);
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-CỌC SÁU-TKV

Số: 3122 /TĐNCS-HĐQT
V/v báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty ban hành tại Quyết định số 4382/QĐ-TĐNCS ngày 28/11/2024.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ công ty. Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024 theo quy định tại Điều 277 và Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

Phần 1
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV được hình thành từ việc hợp nhất của 2 công ty đó là: Công ty CP Than Đèo Nai – Vinacomin và Công ty CP Than Cọc Sáu – Vinacomin. Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu – TKV hợp nhất chính thức đi vào hoạt động từ ngày 26/6/2024.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được HĐQT phân công, thành viên độc lập HĐQT xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024 như sau:

1. Về kết quả hoạt động và giám sát của thành viên độc lập HĐQT.

- Do được bầu là thành viên độc lập HĐQT của Công ty kể từ ngày 19/11/2024, nên Tôi được tham gia 2/17 phiên họp HĐQT trong năm 2024 đạt tỷ lệ 13%. *(do trước đó HĐQT đã họp 15 phiên)* và một số cuộc họp khác có liên quan đến công tác quản lý

của Công ty được phân công như về SXKD, về Quản trị chi phí…tham gia đi thực tế sản xuất tại khai trường cùng HĐQT và các phòng ban quản lý trong công ty.

- Các tài liệu Công ty gửi đến trước kỳ họp đều được thành viên độc lập HĐQT xem xét nghiên cứu kỹ để góp ý kiến, trao đổi thảo luận, tranh luận, tại cuộc họp đảm bảo tính minh bạch, công khai, khách quan, tuân thủ theo quy định của nhà nước và quy định của Công ty. Bên cạnh đó thành viên độc lập HĐQT còn thực hiện một số nội dung công việc khác khi HĐQT phân công như: Làm thành viên Ban chỉ đạo tái cơ cấu của Công ty giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2028. Tham gia thẩm định, cho ý kiến về các đề án/phương án/chương trình công tác/kế hoạch về công tác tái cơ cấu của Công ty trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài ra còn hỗ trợ Thư ký Công ty trong việc soát xét và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật.

- Về kết quả công tác giám sát:

+ Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các Quy chế quy định về quản lý trong hệ thống quy định quản trị nội bộ. Phối hợp với Hệ thống kiểm soát nội bộ, bộ phận kế toán tài chính, tiền lương, các phòng ban quản lý khác, thực hiện kiểm soát xem xét việc tuân thủ theo quy định, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, ở các mặt quản lý.

+ Trên cơ sở giám sát do thành viên độc lập HĐQT thực hiện và căn cứ kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát (BKS), kiểm toán nội bộ, đồng thời xem xét đến báo cáo tài chính năm 2024 và các báo cáo tài chính quý có liên quan đến đối tượng giám sát, thành viên độc lập HĐQT nhận thấy: Các hoạt động nghiệp vụ nêu trên của Công ty đảm bảo đúng quy định của Điều lệ, các quy chế của HĐQT, các quy định của Giám đốc và pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên trong quá trình hoạt động và giám sát, thành viên độc lập HĐQT có khuyến nghị sau: *Công ty cần lưu ý về việc thực hiện cập nhật kịp thời các quy định mới của Nhà nước có liên quan tới mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty để thực hiện, đề phòng tránh, hạn chế những thiếu sót có thể dẫn đến Công ty vi phạm pháp luật và bị các cơ quan có thẩm quyền phạt vi phạm hành chính. Đơn cử như các quy định về chính sách thuế, quy định về quản trị tài nguyên khoáng sản hay quy định về trách nhiệm công bố thông tin đối với Công ty đại chúng niêm yết...*

2. Kế hoạch hoạt động của thành viên độc lập HĐQT năm 2025.

- Tiếp tục phát huy vai trò của thành viên độc lập HĐQT, luôn tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ công ty và các nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất. Thực hiện vai trò giám sát một số mặt hoạt động theo sự phân công của HĐQT, đưa ra ý kiến độc lập, khách quan và bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.

- Nâng cao trách nhiệm của thành viên độc lập HĐQT, duy trì tính độc lập trong mọi hoạt động và quyết định của HĐQT. Công khai và minh bạch về các mối quan hệ lợi ích (nếu có) và đảm bảo không có xung đột lợi ích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện các biện pháp để đảm bảo rằng các quyết định của HĐQT được đưa ra một cách khách quan và công bằng.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chung của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các Quy chế của Công ty và Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên của HĐQT.

- Chủ động rà soát và đề xuất với HĐQT về việc áp dụng những nội dung quy định mới của pháp luật (nếu có) có liên quan tới công tác quản lý của Công ty.

Phần 2
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2024

Sau khi được bầu làm thành viên độc lập HĐQT từ ngày 19/11/2024 và căn cứ nhiệm vụ được phân công của HĐQT, thành viên độc lập HĐQT đã chủ động nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước đó về hoạt động của HĐQT. Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ và các phiên họp mà thành viên độc lập HĐQT trực tiếp tham dự, đối chiếu với quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế có liên quan của Công ty. Thành viên độc lập HĐQT có những đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024 như sau:

1. Hoạt động của HĐQT trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông và kiện toàn cơ cấu, tổ chức của HĐQT.

Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 26/6/2024. Do vậy để kiện toàn bộ máy quản lý Công và hoàn thiện các thủ tục pháp lý sau hợp nhất để đưa Công ty trở thành Công ty đại chúng niêm yết theo quy định. HĐQT đã quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 19/11/2024.

Về trình tự, thủ tục, nội dung đại hội được HĐQT xây dựng kế hoạch, chi tiết và chỉ đạo việc công bố thông tin đầy đủ nội dung đúng thời hạn theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính. Tại Đại hội bất thường này Đại hội đã thông qua nhiều nội dung quan trọng, trong đó có nội dung kiện toàn cơ cấu của HĐQT cho phù hợp với quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng niêm yết. Theo đó Đại hội đã miễn nhiệm 1 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 1 thành viên độc lập HĐQT. Các nội dung HĐQT báo cáo hoặc trình tại Đại hội đều được các cổ đông biểu quyết thông qua và bỏ phiếu đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp Đại hội. Điều đó thể hiện việc HĐQT đã làm tốt trách nhiệm của mình trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty trong năm 2024 vừa qua.

Như vậy, đến thời điểm này cơ cấu HĐQT Công ty có tất cả 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia điều hành, 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập. Với cơ cấu này, đối chiếu với các điểm a, b khoản 4 Điều 26 - Điều lệ Công ty, thì cơ cấu HĐQT cuả Công ty đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Hoạt động phân công nhiệm vụ của các thành viên trong HĐQT.

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều 27 - Điều lệ Công ty và để có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, HĐQT đã ban hành Quyết định số 4462/QĐ-TĐNCS ngày 29/11/2024 thực hiện phân

công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT để kiểm tra giám sát từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.Việc phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và năng lực trên từng mặt công tác của từng thành viên HĐQT.

3. Hoạt động trong công tác tổ chức họp HĐQT và ban hành văn bản.

Kể từ ngày 26/6/2024 Công ty chính thức đi vào hoạt động đến 31/12/2024, HĐQT Công ty đã tổ chức họp được 17 phiên, họp bằng hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 17 Biên bản họp, 24 Nghị quyết để thông qua, phê duyệt, triển khai các văn bản của TKV và chỉ đạo nhiều nội dung quan trọng khác. Trình tự, thủ tục, gửi tài liệu, thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp và ban hành Nghị quyết đảm bảo quy định tại Điều 30 của Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các phiên họp: Công khai phát biểu ý kiến, quan điểm cá nhân của từng thành viên một cách dân chủ, minh bạch, bình đẳng, phân tích nội dung, trao đổi thống nhất, trước khi biểu quyết. Những nội dung xét thấy chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, chưa phù hợp với thực tế hoặc chưa đảm bảo đủ tài liệu trình, HĐQT thống nhất chưa thông qua. Trên cơ sở tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã thông qua một số nội dung ủy quyền, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, các Phiên họp HĐQT đều mời các thành viên BKS, cùng đại diện các phòng có liên quan tham dự để làm rõ thêm các vấn đề HĐQT xét thấy cần thiết. Các Nghị quyết thông qua đều đạt tỷ lệ cao (100%) số thành viên HĐQT dự họp đồng ý. Ngoài ra HĐQT còn ban hành 75 Quyết định, trong đó bao gồm 27 Quyết định ban hành các quy chế và 48 Quyết định khác phục vụ cho công tác quản lý và điều hành SXKD của Công ty.

Thành viên độc lập HĐQT đánh giá về việc tổ chức họp HĐQT và ban hành các văn bản Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty đúng thẩm quyền quy định.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT trong quản lý Công ty.

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT và đảm bảo việc giám sát của HĐQT không gây trở ngại cho hoạt động điều hành trong SXKD của Công ty, HĐQT đã ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty trong năm. Theo đó, chương trình, kế hoạch hằng quý, HĐQT thực hiện hoạt động giám sát đối với một số hoạt động cơ bản của Công ty như: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, chỉ đạo xây dựng quy chế, nghe báo cáo kết quả SXKD, tình hình tài chính, đầu tư, kiểm toán nội bộ cùng một số hoạt động khác để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện một số cuộc giám sát theo kế hoạch để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT, đơn cử như: việc triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu Công ty, việc xử lý các hạng mục công trình kiến trúc, tài sản dôi dư sau khi hợp nhất Công ty không có nhu cầu sử dụng, hay tiến độ thực hiện cấp phép dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu-Đèo Nai và đóng cửa mỏ một phần theo các giấy phép khai thác số 2817 và 2820.... Ngoài ra, HĐQT tổ chức đi hiện trường sản xuất và nghe báo cáo để nắm bắt những vướng

mắc phát sinh trong SXKD tại từng thời điểm, để bàn bạc cùng Giám đốc thống nhất phương án giải quyết nhằm tối đa hóa lợi ích chung cho Công ty.

5. Hoạt động của HĐQT trong mối quan hệ công tác với tổ chức Đảng.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT và sự lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, ngày 31/10/2024 Đảng ủy và HĐQT đã ban hành quy chế số 13-QCMQHCT/ĐU-HĐQT quy định về mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy, HĐQT và Giám đốc Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV. Thực hiện Quy chế này, HĐQT trong quá trình hoạt động đã báo cáo Đảng ủy những nội dung theo quy chế đã quy định.

6. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024.

Hoạt động của HĐQT trong năm 2024 đã đảm bảo đúng Điều lệ, các quy chế của Công ty và đúng pháp luật. Việc giám sát hoạt động điều hành Công ty thực hiện đúng quy định, đúng Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Trong hoạt động giám sát có sự phân công cho các thành viên HĐQT, nội dung, thời gian giám sát thực hiện theo chương trình, kế hoạch và nội dung khác khi thấy cần thiết. HĐQT rất cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ nhằm tối đa hóa lợi ích cho Công ty và phòng ngừa rủi ro, quá trình hoạt động của HĐQT có sự phối hợp công tác với Đảng ủy Công ty theo quy chế phối hợp.

Báo cáo hoạt động của HĐQT được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã phản ánh đúng, đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và định hướng nhiệm vụ trọng tâm của năm 2025, là phù hợp với yêu cầu quản lý và chiều hướng phát triển của công ty. Việc HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2024 là cơ sở để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD năm 2024, bảo toàn vốn, đồng thời đảm bảo các quyền và lợi ích của cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thành viên độc lập HĐQT xin báo cáo Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT, BKS (E-copy);
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Phùng Văn Tuyên

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-CỌC SÁU-TKV

Số: 3123 /TĐNCS-HĐQT
V/v Báo cáo thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các quy định của Nhà nước, TKV và Công ty về nội dung liên quan;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 21/4/2025.

HĐQT Công ty báo cáo Đại hội về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2024. Đồng thời đề nghị Hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2025, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2024.

Trong năm 2024, Đại hội đồng cổ đông có Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/11/2024 "Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đèo Nai - Cọc Sáu- TKV với các doanh nghiệp và người liên quan năm 2024" và công bố thông tin theo quy định. Theo đó các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan chủ yếu về bán than cho Tập đoàn TKV (Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty), dịch vụ nổ mìn, xử lý môi trường trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024 giữa Công ty với Tập đoàn TKV là 3.183 tỷ đồng, thông qua các chi nhánh của Tập đoàn TKV, các công ty TNHH 1TV mà TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm quyền chi phối là các doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Công ty tuyển than Cửa Ông- Vinacomin giá trị thực hiện: 1.841 Tỷ đồng;

- Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin giá trị giao dịch: 1.159 Tỷ đồng;

- Tổng Công ty công nghiệp hóa chất mỏ- Vinacomin giá trị giao dịch: 154,96 Tỷ đồng;

- Công ty TNHH MTV môi trường- TKV giá trị giao dịch: 27,7 tỷ đồng.

Ngoài ra Công ty còn có hợp đồng, giao dịch với một số công ty có người liên quan là thành viên HĐQT của các Công ty như: Công ty cổ phần Du lịch & thương mại- Vinacomin; Viện khoa học công nghệ mỏ - Vinacomin, về các lĩnh vực giao dịch, hợp

đồng mua bán vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, phục vụ các bữa ăn công nghiệp cho người lao động, với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024 như sau:

- Công ty CP Du lịch & Thương mại- Vinacomin thực hiện: 57,584 tỷ đồng;

- Viện Khoa học Công nghệ mỏ - Vinacomin thực hiện: 2,9 tỷ đồng.

2. Đề nghị Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2025 như sau:

1. Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt - Thành viên ban quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Mông Dương -Vinacomin.

2. Bà Nguyễn Thị Lương Anh là Trưởng BKS Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đồng thời bà Nguyễn Thị Lương Anh còn giữ chức vụ của 03 doanh nghiệp đó là:

(1) Trưởng BKS Công ty CP Du lịch & Thương mại - Vinacomin;

(2) Trưởng BKS Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin;

(3) Kiểm soát viên Viện khoa học Công nghệ mỏ- Vinacomin;

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, một số đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán" và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ban hành.

HĐQT Công ty đề nghị Đại hội xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số: 3, Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.
2	Công ty CP Than Mông Dương- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu -TKV là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101203	Như mục 1	Như mục 1

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
3	Công ty Cổ phần du lịch và thương mại- Vinacomin. (TBKS của Đèo Nai - Cọc Sáu là người nội bộ Công ty)	Tòa nhà Việt á, Duy Tân, Cầu giấy, Hà Nội. MST: 0103005779	Như mục 1	Như mục 1
4	Viện khoa học công nghệ và mỏ - Vinacomin (TBKS của Đèo Nai - Cọc Sáu là người nội bộ Công ty)	Số 3 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội MST: 0100101594	Như mục 1	Như mục 1
5	Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin (TBKS của Đèo Nai - Cọc Sáu là người nội bộ Công ty)	Phường Hà Lầm, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101323	Như mục 1	Như mục 1

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến khi có thay đổi khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông (Qua Website);
- Các TV HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng tải trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI- CỌC SÁU- TKV

Số: 3124 /TĐNCS-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Danh sách người có liên quan của Người nội bộ

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ĐHĐ cổ đông bất thường ngày 19/11/2024 thông qua.

Căn cứ Điểm a, Khoản 45 và Điểm d - Khoản 46 - Điều 4 - Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 giải thích về Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

Căn cứ Điểm a, Khoản 4 - Điều 164- Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 quy định việc Thông báo danh sách Người liên quan của Người nội bộ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV xin thông báo với Đại hội về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ như sau:

Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ của Công ty tổng số là 144 người, Trong đó:

1) Người nội bộ của Công ty là 13 người hiện đang giữ các chức vụ: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS, thành viên BKS và Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty.

2) Người liên quan của người nội bộ là 131 người bao gồm những người có mối quan hệ gia đình với người nội như sau: *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của 13 người nội bộ;*

3) Số liệu tổng hợp như sau:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT Công ty và 10 người liên quan
- Ông Đặng Thanh Bình - TV HĐQT, Giám đốc Công ty và 09 người liên quan
- Ông Nguyễn Văn Thuấn - TV HĐQT chuyên trách và 16 người liên quan
- Ông Vũ Trọng Hùng - TV HĐQT, PGĐ Công ty và 09 người liên quan
- Ông Phùng Văn Tuyên - TV độc lập HĐQT và 12 người liên quan
- Ông Thiệu Đình Giảng - Phó giám đốc Công ty và 06 người liên quan
- Ông Trần Nhật Quang - Phó giám đốc Công ty và 11 người liên quan

- Ông Đinh Thái Bình - Phó giám đốc Công ty và 15 người liên quan
- Bà Nguyễn Thị Lương Anh - TBKS Công ty và 10 người liên quan
- Ông Trần Thị Điệp - Thành viên BKS và 15 người liên quan
- Bà Nguyễn Thị Yến - Thành viên BKS và 12 người liên quan
- Bà Vũ Thị Hương - Kế toán trưởng Công ty và 08 người liên quan.
- Ông Hoàng Đức Giang - Người PTQT, Thư ký Công ty và 08 người liên quan.

Các thông tin về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ đã được Công ty Công bố thông tin trước ngày họp Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.

(Chi tiết kèm theo danh sách 144 người nội bộ và người liên quan của người nội bộ)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV trân trọng thông báo tại Đại hội nội dung trên./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông (Qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

Nguyễn Trọng Tốt

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Thông báo số 3124 /TĐNCS-HĐQT, ngày 21 / 4 /2025)

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
1		**Nguyễn Trọng Tốt**	-	**Chủ tịch HĐQT**	**034065002627**	**10/7/2021**	**Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**	**Tổ 57, Khu 4, Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh**	**0**	**0**	**Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024**
1.1		Bùi Thị Hoa	-	-	034171003584	27/12/2016	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Vợ
1.2		Nguyễn Mai Quỳnh	-	-	034197010731	14/8/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Con đẻ
1.3		Nguyễn Đình Tín	-	-	022096011240	28/6/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-	0	0	Con rể
1.4		Nguyễn Quỳnh Trang	-	-	022302000187	27/12/2016	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-	0	0	Con đẻ
1.5		Nguyễn Thị Chiện	-	-	034154003361	05/01/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Chị ruột
1.6		Nguyễn Công Thuần	-	-	034054003361	05/01/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-Nt-	0	0	Anh rể
1.7		Nguyễn Thị Huyền	-	-	151992838	16/09/2008	CA TỉnhThái Bình	-Nt-	0	0	Chị ruột
1.8		Đinh Văn Miền	-	-	152227471	04/07/2013	CA TỉnhThái Bình	-Nt-	0	0	Anh rể

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu:	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
1.9		Bùi Công Hào	-	-	034034005l4	15/8/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - Tỉnh Thái Bình	0	0	Bố vợ
1.10		Đinh Thị Nguyên	-	-	034137008l8	04/5/2023	Cục CSQLHC về TTXH	-Nt-	0	0	Mẹ vợ
2		**Đặng Thanh Bình**	-	**TV HĐQT, Giám đốc**	**034077017438**	**13/08/2021**	**Cục CSQLHC về TTXH**	**Tổ 2, khu Hòn Một, Cẩm Bình- Cẩm Phả- Quảng Ninh**	**522**	**0,0008%**	**Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024**
2.1		Hoàng Thị Quỳnh Phượng	-	-	022178011946	18/06/2022	Cục CSĐKQL và DLQG	-Nt-	0	0	Vợ
2.2		Đặng Phương Linh	-	-	022303000913	15/09/2022	Cục CSĐKQL và DLQG	-Nt-	0	0	Con đẻ
2.3		Đặng Phương Chi	-	-	022309012547	19/02/2024	Cục CSQLHC về TTXH	-Nt-	0	0	Con đẻ
2.4		Nguyễn Thị Mơ	-	-	034143001192	19/08/2021	Cục CSĐKQL và DLQG	Hồng Bạch, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
2.5		Đặng Minh Thắng	-	-	034075020616	10/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	Anh ruột
2.6		Đặng Minh Huệ	-	-	151334228	02/09/2013	Thái Bình	Hồng Bạch, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Em ruột
2.7		Nguyễn Hoài Anh	-	-	001177011136	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	Chị dâu
2.8		Hoàng Văn Công	-	-	036054015752	31/12/2021	Cục CSĐKQL và DLQG	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Bố vợ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
2.9		Nguyễn Thị Phấn	-	-	036158021090	13/01/2022	Cục CSĐKQL và DLQG	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Mẹ vợ
3		**Nguyễn Văn Thuần**	061C661897	**TV HĐQT chuyên trách**	**033070002437**	**01/05/2021**	**Quảng Ninh**	**Tổ 32 Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh**	**1.392**	**0,002**	**Bầu tại ĐHĐCD bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024**
3.1		Đặng Thị Khánh		-	0145762691	07/07/2012	Hưng Yên	Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			Mẹ đẻ
3.2		Phạm Thị Hoàn	061C660167	-	022174002155	01/05/2021	Quảng Ninh	Tổ 32 Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1.160	0.0019	Vợ
3.3		Nguyễn Đức Toàn	-	-	101248485	16/07/2012	Quảng Ninh	Tổ 32 Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
3.4		Nguyễn Đức Duy	-	-	022206003997	11/04/2021	Quảng Ninh	Tổ 32 Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
3.5		Nguyễn Thị Vân	-	-	011650568	20/11/2007	Hà Nội	Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			Chị ruột
3.6		Nguyễn Văn Thuần	-	-	033064003595	10/12/2019	Hưng Yên	Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			Anh ruột
3.7		Nguyễn Thị Lý	-	-	141356514	21/03/1985	Hưng Yên	12 Hoàng Diệu, Kom Tum, tỉnh Kom Tum			Chị ruột
3.8		Nguyễn Thị Hà	-	-	1455499262	12/06/2009	Hưng Yên	Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			Em ruột
3.8		Nguyễn Thị Huệ	-	-	145264875	21/02/2011	Hưng Yên	Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			Em ruột
3.10		Phạm Mạnh Hà	-	-	033048001019	04/09/2018	Quảng Ninh	Khu 1A Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố vợ
3.11		Đỗ Thị Tấn	-	-	030151001442	22/08/2018	Quảng Ninh	Khu 1A Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ vợ
3.12		Vũ Ngọc Lân	-	-	012837132	28/11/2005	Hà Nội	Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			Anh rể
3.13		Nguyễn Thị Đát	-	-	145839211	09/05/2013	Hưng Yên	Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			Chị dâu

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
3.14		Nguyễn Nghiêm	-	-	233276342	18/03/2019	Kom Tum	Hoàng Diệu, Kom Tum, tỉnh Kom Tum			Anh rể
3.15		Nguyễn Toàn Thắng	-	-	145549188	12/06/2009	Hưng Yên	Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên			Em rể
3.16		Nguyễn Văn Loạt	-	-	145264876	27/11/2003	Hưng Yên	Đồng Tảo, Khoái Châu, Hưng Yên			Em rể
4		**Vũ Trọng Hùng**	061C668947	**TV HĐQT, Phó giám đốc**	**022077003638**	**28/05/2021**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**SN 10, tổ 18, PhườngCẩm Đông, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.**	787	0,0013	**Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024**
4.1		Vũ Trọng Yên	-	-	37043000583	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-			Bố đẻ
4.2		Nguyễn Thị Thủy	-	-	22180008445	13/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-			Vợ
4.3		Vũ Thu Ngân	-	-	022305001324	01/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-			Con đẻ
4.4		Vũ Bảo Ngọc	-	-	022308008462	01/03/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-			Con đẻ
4.5		Vũ Trọng Hiển	-	-	37069003491	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cẩm Đông, Cẩm Phả - Quảng Ninh	2.097	0,0034	Anh ruột
4.6		Phạm Thị Ban	-	-	034174002320	11/03/2006	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-			Chị dâu
4.7		Vũ Trọng Hiền	-	-	37075004438	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cẩm Đông, Cẩm Phả - Quảng Ninh	1.048	0,0017	Anh ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
4.8		Phạm Thị Duyên	-	-	19183001853	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-Nt-			Chị dâu
4.9		Trần Thị Vân	-	-	22153005089	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Lao Động, Phường Cẩm Tây, Cẩm Phả - Quảng Ninh			Mẹ vợ
5		**Phùng Văn Tuyến**	**006C076511** **021C034498**	**TV HĐQT độc lập**	**034060007471**	**27/6/2021**	**Cục CS QLHC & TTXH**	**Tổ 6, khu 2, phường Hà Tu, TP Hạ Long, Quảng Ninh**	**0**	**0**	**Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2024, có hiệu lực kể từ 19/11/2024**
5.1		Lê Thị Thúy	022C034954	-	022169007177	25/06/2021	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Vợ
5.2		Phùng Lê Quang	021C034941	-	022089010331	13/02/2022	Cục CS QLHC & TTXH	Nhà số 5, ngõ 7, phố Đình Đàm, P.Cẩm Thượng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương			Con đẻ
5.3		Đỗ Thị Hồng Nhung		-	022195001514	13/02/2022	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Con dâu
5.4		Phùng Lê Minh		-	022203003560	31/5/2021	Cục CS QLHC & TTXH	Tổ 6, khu 2, phường Hà Tu, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Con đẻ
5.5		Phùng Văn Tiến		-	034043001581	03/04/2021	Cục CS QLHC & TTXH	Số 34/10 Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương			Bố đẻ
5.6		Đào Thị Gái		-	034142003906	09/01/2022	Cục CS QLHC & TTXH	Phố Lấy, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình			Mẹ đẻ
5.7		Phùng Văn Quỳnh		-	034058017383	19/12/2021	Cục CS QLHC & TTXH	-Nt-			Em ruột
5.8		Chu Thị My		-	034163013813	14/09/2021	Cục CS QLHC & TTXH	Phố Lấy, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình			Em dâu

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu:	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
5.9		Phùng Thị Thúy Hà		-	034172014622	04/7/2022	Cục CS QLHC & TTXH	Thôn Dục Linh, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình			Em ruột
5.10		Nguyễn Thế Tuyển		-	034066013615	14/3/2022	Cục CS QLHC & TTXH	Thôn Dục Linh, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình			Em rể
5.11		Lê Văn Huê		-	022042000435	28/5/2021	Cục CS QLHC & TTXH	Tổ 1, Khu 3, phường Đức Chính, TP. Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			Bố vợ
5.12		Trần Thị Hải		-	036136008531	22/12/2022	Cục CS QLHC & TTXH	Tổ 1, Khu 3, phường Đức Chính, TP. Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			Mẹ vợ
6		**Đinh Thái Bình**	**061C661572**	**Phó Giám đốc**	**022076000154**	**22/12/2021**	**Quảng Ninh**	**Tổ 3 Khu Cao Sơn 2, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh**	**580**	**0,00094**	**Bổ nhiệm PGD từ 26/6/2024**
6.1		Đinh Văn An	-	-	031048000350	03/09/2015	Quảng Ninh	-Nt-			Bố đẻ
6.2		Nguyễn Thị Quảng	-	-	100366990	21/04/2014	Quảng Ninh	-Nt-			Mẹ đẻ
6.3		Trần Thị Hường	-	-	022179002773	14/06/1018	Quảng Ninh	-Nt-			Vợ
6.4		Đinh Quang Tuấn	-	-	Còn nhỏ			-Nt-			Con đẻ
6.5		Đinh Phú Lâm	-	-	Còn nhỏ			-Nt-			Con đẻ
6.6		Đinh Viết Minh	-	-	100658019	31/05/2012	Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng Ninh			Em ruột
6.7		Đinh Thái Dương	-	-	022077002591	24/08/2018	Quảng Ninh	-Nt-			Em ruột
6.8		Đinh Xuân Thắng	-	-	100864392	12/08/2005	Quảng Ninh	-Nt-			Em ruột
6.9		Đinh Xuân Lợi	-	-	13458439	25/10/2011	Quảng Ninh	Hà Nội			Em ruột
6.10		Trần Biển	-	-	053050000928	27/03/2018	Quảng Ninh	Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố vợ
6.11		Đỗ Thị Cần	-	-	027150000143	27/03/2018	Quảng Ninh	Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ vợ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu:	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
6.12		Nguyễn Thị Kim Thu	-	-	025177000820	31/01/2020	Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu
6.13		Nguyễn Thị Mỹ Cầm	-	-	022177002696	24/08/2018	Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu
6.14		Vũ Thị Hằng	-	-	100922411	08/03/2014	Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu
6.15		Trần Thu Minh	-	-	1184003559	01/10/2014	Hà Nội	Hà Nội			Em dâu
7		**Trần Nhật Quang**	**061C661591**	**Phó Giám đốc**	**022071010445**	**13/01/2022**	**Quảng Ninh**	**Tổ 1 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh**	**2.087**	**0,0034**	**Bổ nhiệm PGĐ từ 26/6/2024**
7.1		Trần Văn Quỳnh	-	-	022035002527	09/08/2021	Quảng Ninh	Tổ 2 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
7.2		Nguyễn Thị Nguyệt	-	-	022142003235	25/06/2021	Quảng Ninh	Tổ 2 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
7.3		Nguyễn Thị Tuyến	-	-	022171003185	09/10/2019	Quảng Ninh	Tổ 1 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Vợ
7.4		Trần Minh Trang	-	-	B8984609	27/3/2014	Cục XNC Việt Nam	Wim-Duisenberg-Platz,60314Frankfurt			Con đẻ
7.5		Trần Quang Minh	-	-	Còn nhỏ			Tổ 1 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
7.6		Trần Thị Quỳnh Nga	-	-	022166002682	23/08/2022	Quảng Ninh	Tổ 1 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị ruột
7.7		Trần Thị Minh Ngọc	-	-	L3RH455FN	22/5/2012	Thành phố Forst (Lausits)	Duenweg36.03149 Forst (Lausits)			Chị ruột
7.8		Trần Văn Quảng	-	-	022073008247	28/06/2021	Quảng Ninh	Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			Em ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
7.9		Thomas Trybus	-	-	L2RFZC4RP	16/05/2022	Phòng hành chính công dân Bremen	Wim-Duisenberg-Platz,60314Frankfurt			Con rể
7.10		Vũ Ngọc Dũng	-	-	034061017792	26/09/2022	Quảng Ninh	Tổ 1 Khu 5B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể
7.11		Phạm Thị Quỳnh	-	-	026179006483	29/11/2022	Quảng Ninh	Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu
8		**Thiệu Đình Giang**	-	**TV HĐQT, Phó giám đốc**	**034077006273**	**01/05/2021**	**Cục CS QLHC về TTXH**	**Tổ 4, khu 5, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh**	**2.576**	**0,0042%**	**Bổ nhiệm PGĐ từ ngày 26/6/2024**
8.1		Nguyễn Thị Hồng Gấm	-	-	022179004446	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Vợ
8.2		Thiệu Khánh Linh	-	-	022305001178	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
8.3		Thiệu Khánh Huy	-	-	022209005043	02/6/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
8.4		Trần Thị Ngọ	-	-	034155007157	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Mẹ đẻ
8.5		Thiệu Thị Bích Dung	-	-	034183021281	17/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nội Hoàng Tây, Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh			Em ruột
8.6		Ngô Hoàng Nhu	-	-	022082012333	17/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Em rể
9		**Nguyễn Thị Lương Anh**	-	**Trưởng ban kiểm soát**	**001171013381**	**20/4/2021**	**Cục CSQLHC về TTXH.**	**Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội**	**0**	**0**	**Bầu tại ĐHĐCD bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024**
9.1		Lương Thị Ngọc Bích	-	-	090194616	02/10/2008	Thái Nguyên	Thái Nguyên			Mẹ đẻ
9.2		Trịnh Đắc Hòa	-	-	012035667	14/08/2009	Hà Nội	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội			Chồng

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
9.3		Trịnh Như Phương	-	-	013619010	11/03/2013	Hà Nội	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội			Con đẻ
9.4		Trịnh Minh Đức	-	-	001205010925	13/01/2020	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	-Nt-			Con đẻ
9.5		Dương Tuấn Anh	-	-	001095010039	19/08/2021	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Từ Liêm - Hà Nội			Con rể
9.6		Nguyễn Thị Lương Nga	-	-	090706458	09/05/2005	Thái nguyên	Thái nguyên			Em ruột
9.7		Nguyễn Thạc Cương	-	-	090508651	19/05/2005	Thái nguyên	Nt			Em rể
9.8		Nguyễn Lương Vinh	-	-	B 3896940	15/03/2010	Cục quản lý XNC	Hà Nội			Em ruột
9.9		Vũ Thị Thu Giang	-	-	022184005053	13/07/2018	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt			Em dâu
9.10		Trịnh Đắc Đậu	-	-	036035002699	25/12/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Quảng Ninh			Bố chồng
10		**Trần Thị Điệp**	**061C660817**	**Thành viên BKS**	**034176017605**	**10/05/2021**	**Cục CS QLHC Về TTXH**	**Khu 1A Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh**	**650**	**0,001**	**Bầu tại ĐHĐCĐ bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024**
10.1		Trần Công Cây		-	034047003001	13/02/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Khu 5A Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
10.2		Nguyễn Hữu Quang	061C660815	-	022071001349	01/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	975	0,0016	Chồng
10.3		Nguyễn Trần Thành	-	-	022098003861	12/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	-Nt-			Con đẻ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
10.4		Nguyễn Hữu Phú	-	-	022208008663	26/06/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
10.5		Trần Anh Đào	-	-	034171010544	01/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Khu 4B Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị ruột
10.6		Trần Cát Ninh	-	-	022179009771	10/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội			Em ruột
10.7		Trần An Thái	-	-	022081006209	01/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Khu 5A Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em ruột
10.8		Trần Nguyên Văn	-	-	022086000626	25/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	-Nt-			Em ruột
10.9		Nguyễn Văn Tứ	-	-	030045001660	13/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố chồng
10.10		Trần Thị Sáng	-	-	031150008872	13/01/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	-Nt-			Mẹ chồng
10.11		Đoàn Văn Hiến	-	-	030069003452	20/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Khu 4B Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể
10.12		Phạm Duy Quang			022079011985	10/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội			Em rể
10.13		Đặng Thị Núi			034184005174	28/6/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Khu 5A Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em dâu
10.14		Lê Thị Tâm			36190011517	13/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Khu 3, phường Hồng Hà, Hạ Long			Em dâu
10.15		Dương Ngọc Thảo			19197006624	26/06/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con dâu
11		**Nguyễn Thị Yến**	-	**Thành viên BKS**	**022177008544**	**27/6//2021**	**Cục CS QLHC Về TTXH**	**Tổ 6 khu 7- Cẩm Thành - Cẩm Phả - Quảng Ninh**	**7**	**0,0000002**	**Bầu tại ĐHĐCD bất thường 2023, có hiệu lực kể từ 26/6/2024**
11.1		Nguyễn Đình Thắng	-	-	022070011991	12/4/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Chồng
11.2		Nguyễn Đình Nam	-	-	022203003199	25/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Con đẻ

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
11.3		Nguyễn Yến My	-	-	022305005773	01/5/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Nt			Con đẻ
11.4		Nguyễn Thị Hòa	-	-	022155000690	18/5/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 2, Khu 1, Phường Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh			Chị ruột
11.5		Nguyễn Thị Liên	-	-	022158001180	10/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Cẩm Trung, Cẩm Phả-Quảng Ninh			Chị ruột
11.6		Nguyễn Thị Minh	-	-	022161001168	25/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 35, Đông Tiến 1, Cẩm Đông, Cẩm Phả -Quảng Ninh			Chị ruột
11.7		Nguyễn Thị Oanh	-	-	022168006564	12/8/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 18, Khu 3, Cửa Ông, Cẩm Phả-Quảng Ninh			Chị ruột
11.8		Nguyễn Văn Tiến	-	-	631218-7914	07/12/2021	Cảnh sát SE-10675-Stockhoem, Sweden	Goterbo- Thụy Điển			Anh ruột
11.9		Nguyễn Văn Dũng	-	-	022072003457	22/12/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 19, Đông Hải 2, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh ruột
11.10		Trần Xuân Ánh	-	-	033053000524	18/5/2022	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 2, Khu 1, Phường Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh			Anh rể
11.11		Nguyễn Văn Cang	-	-	031059007297	25/4/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 35, Đông Tiến 1, Cẩm Đông, Cẩm Phả -Quảng Ninh			Anh rể
11.12		Trần Văn Trọng	-	-	022063001226	22/12/2021	Cục CS QLHC Về TTXH	Tổ 18, Khu 3, Cửa Ông, Cẩm Phả-Quảng Ninh			Anh rể
12		**Vũ Thị Hương**	**109001033608**	**Kế toán trưởng**	**022174002154**	**30/01/2018**	**Cục CS QLHC về TTXH**	**Tổ 2, Khu Cao Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.**	**27.784**	**0,045%**	**Bổ nhiệm KTT Từ ngày 26/6/2024**

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu:	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
12.1		Trần Việt Thanh	-	-	022073002022	30/01/2018	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Chồng
12.2		Trần Quang Bình	-	-	022200001239	21/6/2016	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
12.3		Vũ Văn Thụy	-	-	022041000458	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Đông Ngạc, Hà Nội			Bố đẻ
12.4		Vũ Đức Quảng	-	-	022076004862	25/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	-Nt-			Em ruột
12.5		Nguyễn Thị Hải Anh	-	-	036177010693	25/4/2021	Hà Nội	-Nt-			Em dâu
12.6		Vũ Thị Châu	-	-	022178011241	03/7/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Cẩm Thúy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em ruột
12.7		Lê Quang Đại	-	-	031073006876	27/6/2021	Quảng Ninh	-Nt-			Em rể
12.8		Phạm Thị Ngân	-	-	034146002093	07/01/2020	Cục CS QLHC về TTXH	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ chồng
13		**Hoàng Đức Giang**	-	Người PTQT, Thư ký Công ty	**034077012808**	**01/05/2021**	**Cục CS QLHC về TTXH**	**Tổ 3, khu Tân lập 5, Cẩm Thuỷ, Cẩm Phả, Quảng Ninh**	**0**	**0**	**Bổ nhiệm từ ngày 26/6/2024**
13.1		Phạm Thuỳ Hằng	-	-	022181004049	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	-Nt-			Vợ
13.2		Hoàng Nhật Anh	-	-	022207009650	16/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Con đẻ
13.3		Hoàng Nhật Minh	-	-	còn nhỏ			Nt			Con đẻ
13.4		Phạm Thị Nhạn	-	-	034146003016	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Mẹ đẻ
13.5		Trần Thị Chính	-	-	022150001193	14/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 42, Khu Hải Sơn 2, Phường Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ vợ
13.6		Hoàng Thị Hương	-	-	034173007749	01/5/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, khu Tân lập 5, Phường Cẩm Thuỷ, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị ruột

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếucó)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu;	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm (%)	Ghi chú
13.7		Trần Văn Toán	-	-	022065002170	01/5/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Nt			Anh rể
13.8		Hoàng Thị Thanh Nhàn	-	-	034181007297	10/4/2021	Cục CS QLHC về TTXH	B 2810; chung cư Ledeco Hạ Long (toà B); Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long - QN			Em ruột

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI- CỌC SÁU- TKV

Số: 3125 /TTr-TĐNCS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán)

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết của HĐQT Công ty số 07 /NQ-HĐQT ngày 21/4/2025.

Công ty xin được báo cáo trước ĐHĐCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2024 đã được Chi nhánh Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh thực hiện thông qua các thủ tục thoả thuận trước đối với thông tin tài chính.

Theo đó Bảng cân đối kế toán năm 2024 của Công ty và các thuyết minh tương ứng phù hợp với số liệu trên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

I. Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	TÀI SẢN	Mã số	Năm 2024
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**1.181.605.010.711**
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	9.399.886.659
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	428.037.087.816
4	- Hàng tồn kho	140	610.311.747.403
5	- Tài sản ngắn hạn khác	150	133.856.288.833
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**1.162.277.572.242**
1	- Các khoản phải thu dài hạn	210	241.607.461.022
2	- Tài sản cố định	220	836.371.133.866
3	- Tài sản dở dang dài hạn	240	16.181.945.874
4	- Tài sản dài hạn khác	260	68.117.031.480
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**2.343.882.582.953**

III	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**1.613.973.841.221**
1	- Nợ ngắn hạn	310	1.182.526.542.810
2	- Nợ dài hạn	330	431.447.298.411
IV	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**729.908.741.732**
1	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**729.908.741.732**
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	619.352.020.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	-66.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414	
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	28.736.167.038
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	81.886.554.694
2	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**2.343.882.582.953**

II. Các Chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo
1	**Cơ cấu tài sản**	
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	49,59
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	50.41
2	**Cơ cấu nguồn vốn**	
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	68,86
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	31,14
3	**Khả năng thanh toán (lần)**	
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	0,99
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,48
4	**Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu (lần)**	2,21

III. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, phụ cấp của TV ĐL HĐQT, viên chức quản lý, ban kiểm soát của Công ty năm 2024

- Tiền lương, tiền thù lao thành viên HĐQT, viên chức quản lý, Phụ cấp của TVĐL HĐQT:

+ Tiền lương: 1.785.011 nghìn đồng.

+ Tiền thù lao: 106.582 nghìn đồng.

+ Phụ cấp TV ĐL HĐQT 29.200 nghìn đồng.

- Tiền lương, tiền thù lao của các thành viên BKS

+ Tiền thù lao: 82.041 nghìn đồng.

Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua các nội dung trên./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông Công ty (Qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

Đặng Thanh Bình
(Giám đốc Công ty)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

Số: 3126 /TTr-TĐNCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2024	100	81.887	Trong đó: (i) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại 40.215 Tr.đ; (ii) Chênh lệch tăng lợi nhuận sau thuế do giảm thuế TNDN (chuyển lỗ của TC6 sang công ty hợp nhất) 9.601 Tr.đ.
-	Lợi nhuận sau thuế 02 Công ty hợp nhất chuyển sang.		19.283,1	
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024		62.603,4	
2	Lợi nhuận chưa được phân phối	60,84	49.816	
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2024	39,16	32.071	
-	Chi trả cổ tức	22,69	18.581	3% /vốn điều lệ
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,35	288	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	16,12	13.202	
+	*Trích lập quỹ Khen thưởng (80%)*		*10.561,6*	
+	*Trích lập quỹ Phúc lợi (20%)*		*2.640,4*	

* ***Ghi chú:*** Phần lợi nhuận chưa phân phối năm 2024:

+ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại, số tiền: 40.215.043.414 đồng (chuyển giao từ Công ty bị hợp nhất – Công ty CP Than Cọc Sáu sang Công ty hợp nhất); Công ty báo cáo lý do chưa đưa vào Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại hình thành từ chi phí tiền cấp quyền khai thác chưa hạch toán

hết của các năm 2014 đến năm 2021 (số tiền là 201.075.217.055 đồng); Giấy phép khai thác số 2820 (Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin) hết hạn năm 2025, Công ty hạch toán khoản chi phí thuế thu nhập hoãn lại tại thời điểm trong năm 2025 thời điểm hết hiệu lực của Giấy phép khai thác 2820.

+ Chênh lệch tăng lợi nhuận sau thuế do giảm thuế TNDN (chuyển lỗ của TC6 sang công ty hợp nhất) Số tiền: 9.600.722.260 đồng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi (qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-CỌC SÁU-TKV

Số: 3127 /TĐNCS-HĐQT

V/v báo cáo mức chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2024, Đề xuất tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các quy định của Nhà nước, TKV và Công ty về nội dung liên quan;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số 07 /NQ-HĐQT ngày 21/4/2025.

HĐQT Công ty báo cáo Đại hội về việc chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2024; Đề xuất mức chi trả năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Chi trả tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV năm 2024; Căn cứ kết quả SXKD năm 2024 của Công ty; Mức tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, NQL Công ty năm 2024 được chi như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng)	Phụ cấp (nghìn đồng)	Tiền lương (nghìn đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	31.611		
2	Thành viên HĐQT	3	74.971		
3	TV HĐQT chuyên trách	1			252.544
4	Thành viên HĐQT độc lập	1		29.200	
5	Trưởng BKS	1	28.167		
6	Thành viên BKS	2	53.874		
7	Giám đốc	1			284.832
8	Phó giám đốc	4			1.017.002
9	Kế toán trưởng	1			230.633
Tổng cộng			**188.623**	**29.200**	**1.785.011**

Tổng mức tiền lương, thù lao và phụ cấp Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty trong năm 2024 là: 2.002.834.000 đồng.

2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, Người quản lý 2025.

Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 V/v ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV thì mức tiền lương Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (Nhóm II- Hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định này. Theo đó, mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm được xây dựng và quyết toán tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

Căn cứ công văn số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2025 và Căn cứ mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2024 của Người quản lý và các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động kế hoạch của năm 2025 so với thực hiện năm 2024;

Do vậy Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của các chức danh Người quản lý Công ty, tiền thù lao và phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2025 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương hạng I nhóm II (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	25.700.000 x 1 x 20% = 5.140.000
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	21.900.000 x 1 x 20% = 4.380.000
3	Trưởng BKS	22.900.000	22.900.000 x 1 x 20% = 4.580.000
4	Thành viên BKS	21.900.000	21.900.000 x 1 x 20% = 4.380.000

b) Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TLBQ 1 tháng TH năm 2024 (1000đ)	TL KH 1 tháng năm 2025 (1000đ)	Quỹ lương KH năm 2025 (1000đ)
1	Thành viên HĐQT	1	42.091	32.850	394.200
2	Giám đốc	1	47.472	37.050	444.600
3	Phó Giám đốc	4	169.500	32.850	1.576.800
4	Kế toán trưởng	1	38.439	30.000	360.000
	Tổng cộng		**297.502**	**187.680**	**2.775.600**

c) Tổng mức tiền lương, thù lao và phụ cấp Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm; thành viên HĐQT độc lập, chuyên trách và lương của Người quản lý Công ty trong năm 2025, cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680		
2	Thành viên HĐQT	2	105.120		
3	TV HĐQT chuyên trách	1			394.200
4	Thành viên HĐQT độc lập	1		262.800	
5	Trưởng BKS	1	54.960		
6	Thành viên BKS	2	105.120		
7	Giám đốc	1			444.600
8	Phó giám đốc	4			1.576.800
9	Kế toán trưởng	1			360.000
Tổng cộng			**326.880**	**262.800**	**2.775.600**

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông (Qua Website);
- Các TV HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng tải trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

Số: 3128 /TĐNCS-BKS
V/v báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về hoạt động của Ban kiểm soát những nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức nhân sự

Nhân sự Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV được bầu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin ngày 28/12/2023 và Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin ngày 29/12/2023 gồm 03 thành viên (01trưởng ban và 02 thành viên). Ban kiểm soát Công ty có hiệu lực và bắt đầu hoạt động từ ngày 26/6/2024.

Các thành viên ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024, cụ thể:

- Lập kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2024: Bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch được gửi HĐQT, Giám đốc Công ty và các đơn vị, phòng ban trong Công ty.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành, giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội

đồng quản trị.

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT cũng như các cuộc họp sơ kết, tổng kết của Công ty. Thông qua đó BKS đã kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị của Công ty, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra tại Công ty.

Thực hiện công tác giám sát theo chuyên đề: Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát chuyên đề về một số nội dung trong công tác quản lý điều hành, ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình doanh thu, chi phí, kết quả SXKD của Công ty:

- Công tác quản lý vật tư;

- Công tác thuê ngoài, quản lý và sử dụng tài sản;

- Công tác quản lý Đầu tư...

- Giám sát việc thực hiện các nội dung, thủ tục liên quan đến Công ty sau hợp nhất: Công tác tái cơ cấu Công ty, sắp xếp bố trí lao động; Giám sát công tác bàn giao và tiếp nhận tài sản từ 02 Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin và Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin với Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV; giám sát việc ban hành các quy chế/quy định nội bộ của Công ty.

- Ngoài ra BKS thực hiện kiểm soát những nội dung khác theo tính chất thường kỳ: Công tác quản trị chi phí, công tác hạch toán.

- Quá trình kiểm tra, kiểm soát, được xem xét phân tích cụ thể, minh bạch, khách quan và có sự tham gia của các cán bộ phòng ban quản lý của Công ty, kết quả kiểm tra BKS đều có ý kiến và kiến nghị, cụ thể:

+ Đối với những nội dung không trọng yếu, yêu cầu đơn vị điều chỉnh và chấn chỉnh lại trong quá trình thực hiện. Cảnh báo đối với những vấn đề, nội dung có tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến lợi ích Công ty. BKS trao đổi trực tiếp/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc để đơn vị xử lý và phòng ngừa.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát: Kể từ ngày 26/6/2024 đến ngày 31/12/2024, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức bốn (04) kỳ họp. Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty. Tại cuộc họp, nội dung công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung, vụ việc đột xuất cần giám sát, kiểm tra được kiểm điểm, đánh giá đầy đủ, nghiêm túc; Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng ý kiến trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

- Kết thúc năm 2024, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

3. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát

3.1. Về công tác quản lý điều hành của HĐQT Công ty

- Ngay khi Công ty hợp nhất đi vào hoạt động, Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch, thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

- Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 17 phiên. Ban hành 24 nghị quyết (17 nghị quyết chung, 07 nghị quyết chuyên đề), ban hành 75 quyết định và 02 văn bản khác; ban hành 27 quy chế quản lý để làm cơ sở cho hoạt động quản lý điều hành của Công ty. Chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 thông qua, bám sát chiến lược của Công ty, kịp thời giải quyết đề xuất của Ban điều hành và các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động điều hành của Ban giám đốc.

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và chỉ đạo Ban điều hành trong việc điều hành thực hiện các nghị quyết, Quyết định của HĐQT đảm bảo đạt chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao.

- Trong năm 2024, có thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị Công ty: Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty ngày 19/11/2024 đã nhất trí thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Tấn Long theo đơn từ nhiệm, bầu bổ sung ông Phùng Văn Tuyên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.

3.2. Về công tác quản lý điều hành của Giám đốc Công ty

- Giám đốc Công ty có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện

nhiệm vụ được giao, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với Công ty; Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty;

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v,v...được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Quy chế Công ty;

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

3.3. Nhận xét chung

- Nhìn chung trong năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

4. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành

HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 thông qua.

- Tổng tiền lương của HĐQT, BGĐ năm 2024; thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2024; Phụ cấp TV HĐQT độc lập năm 2024 như sau:

Tiền lương của HĐQT, BGĐ	:	1.785.011.000 đồng
Thù lao của HĐQT	:	106.582.000 đồng
Thù lao của Ban kiểm soát:	:	82.041.000 đồng
Phụ cấp của thành viên độc lập HĐQT	:	29.200.000 đồng

5. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD - THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2024

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ

Năm 2024 Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trên cơ sở các chỉ tiêu KH được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty ngày 19/11/2024 (đại hội sau khi hợp nhất), Nghị quyết HĐQT ngày 27/12/2024.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2024, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ	NQ số 17/NQ-HĐQT ngày 27/12/2024	TH NĂM 2024	Tỷ lệ TH/NQ ĐHCĐ 2024 (%)	Tỷ lệ TH/KHĐC 2024 (%)
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3*	*4=3/1*100*	*5=3/2*100*
1	**Than sản xuất**	Tấn	**1.631.000**		**1.867.458**	**114,50**	
-	Than NK	Tấn	1.110.000		1.110.889	**100,08**	
-	Than sạch từ ĐĐLT	Tấn	521.000	721.000	756.569	**145,21**	104,93
2	**Than tiêu thụ**	Tấn	**1.719.000**		**1.826.374**	**106,25**	
-	Than nguyên khai	Tấn	1.153.000		932.248	**80,85**	
-	Than sạch	Tấn	566.000		894.126	**157,97**	
3	**Đất đá bóc CBXS năm 2024**	M^3	**17.214.000**		**17.687.896**	**102,75**	
	Đất đá CBXS hạch toán	M^3	17.968.000	18.428.000	18.441.896	102,63	100,08
4	**Hệ số bóc đất đá CBSX**	m^3/tấn	**15,51**		**15,92**	**102,64**	
-	Hệ số bóc đất đá hạch toán	m^3/tấn	16,19	16,60	16,60	102,53	100,00
5	**Doanh thu TS**	Tr. đ	**2.920.122**		**2.907.138**	**99,56**	
6	**Đầu tư xây dựng**	Tr.đ	**274.873**	**275.527**	**275.527**	**100,23**	**100,00**
7	**Tiền lương BQ**	đ/ng/th	**12.770.000**		**13.823.288**	**108,25**	
8	**Lợi nhuận trước thuế**	Tỷ. đ	**40,276**		**63,694**	**158,14**	
9	**DK Chi trả cổ tức**	%	≥3		3	**100,00**	

Nhận xét: Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

- Công ty đã tập trung chỉ đạo, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu, lợi nhuận so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 giao.

- HĐQT, Ban Giám đốc đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024, vì lợi ích của các cổ đông.

- Thống nhất với các Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

- Hội đồng quản trị, Giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

Trong năm 2024, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024

2.1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2024

STT	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT: VNĐ)
A	**Tổng tài sản**	**2.343.882.582.953**
I	**Tài sản ngắn hạn**	**1.181.605.010.711**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	**9.399.886.659**
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	**428.037.087.816**
4	Hàng tồn kho	**610.311.747.403**
5	Tài sản ngắn hạn khác	**133.856.288.833**
II	**Tài sản dài hạn**	**1.162.277.572.242**
B	**Tổng nguồn vốn**	**2.343.882.582.953**
I	**Tổng nợ phải trả**	**1.613.973.841.221**
1	Nợ ngắn hạn	1.182.526.542.810
2	Nợ dài hạn	431.447.298.411
	Trong đó: Vay và nợ dài hạn	*429.809.163.600*
II	**Vốn chủ sở hữu (MS400)**	**729.908.741.732**
1	Vốn chủ sở hữu (MS410)	729.908.741.732
	Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu (MS411)	619.352.020.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	(66.000.000)
	- Vốn khác của CSH	
	- Qũy Đầu tư phát triển (MS 418)	28.736.167.038
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (MS 421)	81.886.554.694

STT	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT: VNĐ)
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0
B	**Kết quả SXKD năm 2024**	
1	Tổng thu nhập	2.907.137.759.012
	Trong đó: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.893.881.498.708
2	Tổng chi phí hoạt động	2.843.444.080.395
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	63.693.678.617
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	62.603.420.556
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1011
6	Cổ phiếu	61.935.202

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2024

STT	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Kỳ báo cáo
1.	**Cơ cấu tài sản**	
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn (TS ngắn hạn/Tổng TS)	0,50 lần
	- Hệ số đầu tư dài hạn (TS dài hạn/Tổng TS)	0,50 lần
2.	**Cơ cấu nguồn vốn**	
	- Hệ số vốn chủ sở hữu (Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0,31 lần
	- Hệ số nợ so với tổng nguồn vốn (Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn)	0,69 lần
	- Hệ số nợ so với vốn CSH (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	2,21 lần
3.	**Khả năng thanh toán**	
	- Khả năng thanh toán tổng quát (Mã 270/Mã 300)	1,45 lần
	- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (mã 100/mã 310)	0,99 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,48 lần
4.	**Khả năng sinh lời**	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	9,66%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,67%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	2,16%

2.3. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2024:

Vốn điều lệ của Công ty là 619.352.020.000 đồng được chia thành 61.935.202 cổ phần.

Trong đó:

+ Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam: 40.257.883 cổ phần.

+ Các cổ đông khác: 21.677.319 cổ phần.

*** Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát:**

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo

cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 120325.001/BCTC.QN. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước.

- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động.

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty.

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

3. Một số đề xuất, kiến nghị:

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu, cơ cấu lại các Công trường, phân xưởng, lao động để phù hợp với tình hình thực tế sản xuất của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ, kiểm tra giám sát, bảo vệ an ninh trật tự trong khai trường mỏ, thường xuyên kiểm tra các khu vực vành đai biên giới mỏ, chú trọng những khu giáp ranh; Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý tại địa phương để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong khai trường sản xuất của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý chất lượng than, nghiệm thu khối lượng mỏ, nghiệm thu trong quá trình chế biến, nghiệm thu công tác thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá. Quản lý kho thành phẩm, kho bán thành phẩm và sản phẩm ngoài than.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2025. Ban kiểm soát đề ra hoạt động năm 2025 như sau:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực.

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua. Sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh.

3. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng/quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính.

5. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại.

6. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu. Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024; giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT, Giám đốc Công ty; đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty; Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và phương hướng hoạt động trong năm 2025 của Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua. Rất mong được sự tham gia góp ý của quý vị cổ đông để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng tốt hơn.

Nơi nhận:
- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

Nguyễn Thị Lương Anh

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

Số: 3129 /TTr-TĐNCS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV xin trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV như sau:

1. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán

Để đảm bảo lựa chọn được công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Thực hiện kiểm toán/Soát xét báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát Công ty xin đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 5 (tầng văn phòng) Tháp B2 toà nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

(2) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ trụ sở: Số 1, Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

(3) Công ty TNHH kiểm toán BDO

Địa chỉ trụ sở: Tầng 20, toà nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 tại Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 và thuộc danh sách được kiểm toán các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán năm 2025 do Ủy Ban chứng khoán nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán

Kính đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông Công ty (Qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV

Nguyễn Thị Lương Anh